

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Công văn số 537/BVHTTDL-VP ngày 15/02/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược Phát triển văn hóa đến năm 2020, UBND tỉnh Thanh Hóa báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Sau 10 năm thực hiện Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ, sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa tỉnh Thanh Hóa đã có chuyển biến tích cực, đạt được nhiều kết quả quan trọng, như: Tư duy lý luận về văn hóa có bước phát triển; nhận thức về văn hóa của các cấp, các ngành và toàn dân được nâng lên; đời sống văn hóa của nhân dân ngày càng phong phú, nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được phát huy, nhiều chuẩn mực văn hóa, đạo đức mới được hình thành; sản phẩm văn hóa, văn học nghệ thuật ngày càng phong phú, đa dạng; công nghệ thông tin, nhất là thông tin đại chúng có bước phát triển mạnh mẽ; nhiều phong trào, hoạt động văn hóa đạt được những kết quả cụ thể, thiết thực; phát huy được truyền thống văn hóa gia đình, dòng họ, cộng đồng,...

Xã hội hóa hoạt động văn hóa ngày càng được mở rộng, góp phần đáng kể vào việc xây dựng các thiết chế văn hóa; nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được bảo tồn, tôn tạo; nhiều phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số được nghiên cứu, sưu tầm và phục dựng; hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân được quan tâm; công tác quản lý nhà nước về văn hóa được tăng cường, thể chế văn hóa từng bước được hoàn thiện; đội ngũ làm công tác văn hóa, văn nghệ có bước trưởng thành; quyền tự do sáng tạo của văn nghệ sĩ được tôn trọng; giao lưu và hợp tác quốc tế về văn hóa có nhiều khởi sắc.

Tuy nhiên, so với những thành tựu trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, thành tựu trong lĩnh vực văn hóa chưa tương xứng; chưa đủ để tác động có hiệu quả xây dựng con người và môi trường văn hóa lành mạnh; đời sống văn hóa tinh thần ở nhiều nơi còn nghèo nàn, đơn điệu; khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa miền núi, vùng sâu, vùng xa với đô thị và trong các tầng lớp nhân dân chậm được rút ngắn. Môi trường văn hóa vẫn còn tồn tại tình trạng thiếu lành mạnh, ngoại lai chưa phù hợp với thuần phong mỹ

tục; tệ nạn xã hội, tội phạm chưa có chiều hướng giảm; ít có những tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, vẫn còn có tác phẩm chạy theo thị hiếu tầm thường, chất lượng thấp. Hoạt động lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật chưa theo kịp thực tiễn sáng tác; công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa hiệu quả chưa cao, nguy cơ mai một chưa được ngăn chặn triệt để. Hệ thống thông tin đại chúng phát triển thiếu quy hoạch khoa học, gây lãng phí nguồn lực và quản lý không theo kịp sự phát triển. Hệ thống thiết chế văn hóa và cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động văn hóa còn thiếu và yếu, có nơi xuống cấp, thiếu đồng bộ, hiệu quả sử dụng còn thấp. Tình trạng tiếp thu dễ dãi, thiếu chọn lọc sản phẩm văn hóa nước ngoài đã có tác động tiêu cực đến đời sống văn hóa của một bộ phận nhân dân, nhất là lớp trẻ.

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Thực hiện Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020. Trong 10 năm qua, tỉnh Thanh Hóa đã ban hành nhiều văn bản cụ thể hóa nhiệm vụ phát triển văn hóa; xây dựng, ban hành các đề án, dự án, quy hoạch, kế hoạch, chương trình hành động phát triển sự nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh, cụ thể như:

- Quyết định 2677/QĐ-UBND ngày 15/8/2011 về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển sự nghiệp văn hoá tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020;

- Kế hoạch hành động số 130/KH-UBND ngày 18/9/2015 về thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

- Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 17/01/2012 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện chương trình phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020;

- Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 06/7/2010 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Kết luận số 51/KL-TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

- Quyết định số 1820/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020;

- Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án "Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ" giai đoạn 2014 - 2020, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 11/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến 2030;

- Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/1/2012 của UBND tỉnh Thanh Hóa về phê duyệt Quy hoạch quảng cáo ngoài trời tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2011 - 2020; Chỉ thị số 128/KH-UBND ngày 03/8/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo; Quyết định số 3212/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch quảng cáo ngoài trời tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định 2266/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa về quản lý dịch vụ nhà hàng karaoke, vũ trường trên địa bàn tỉnh đến năm 2020;

- Quyết định số 4620/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về phê duyệt Đề án “Bảo tồn, Phát triển nghề, làng nghề truyền thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020”;

- Kế hoạch 29/KH-UBND ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai thực hiện Đề án truyền thông về phát triển Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 21/11/2016 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

- Kế hoạch số 169/KH-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa ngày 18/9/2018 về triển khai thực hiện Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;

- Kế hoạch số 171/KH-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai, thực hiện Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích lịch sử văn hoá Hàm Rồng, thành phố Thanh Hoá;

- Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai, thực hiện Quy hoạch tổng thể bảo tồn, phát huy giá trị di tích Thành Nhà Hồ và các vùng phụ cận gắn với phát triển du lịch, giai đoạn 2015 - 2020 và đến năm 2030,....

2. Đánh giá việc tổ chức thực hiện chiến lược:

2.1. Thành tựu đạt được:

- Về tư duy lý luận về văn hóa và nghiên cứu văn hóa nghệ thuật:

Trong quá trình lãnh đạo, tỉnh Thanh Hóa đã có những bước phát triển mới trong tư duy lý luận về văn hóa, về xây dựng và phát triển nền văn hoá; tỉnh Thanh Hóa luôn quan niệm về phát triển, về mối quan hệ giữa văn hóa và phát triển và vai trò của văn hóa đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ

đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập kinh tế quốc tế.

Trong những năm qua, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thanh Hóa luôn xác định văn hóa không phải là một hoạt động riêng biệt có tính chất ngành nghề, không phải là một lĩnh vực hoạt động văn hóa cụ thể, không phải chỉ là học vấn, chỉ là văn nghệ,... mà văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, biểu hiện sức sống, sức sáng tạo, sức phát triển, sức mạnh tiềm tàng và bản lĩnh, cốt cách của dân tộc được thể hiện qua truyền thống văn hóa dân tộc và hệ giá trị văn hóa. Các giá trị văn hoá và truyền thống văn hoá được thấm nhuần trong mỗi con người và cả cộng đồng, dân tộc; được lưu giữ, chắt lọc, kế thừa và phát triển, phát huy qua các thế hệ,... trở thành nền tảng tinh thần của mỗi con người, mỗi cộng đồng dân tộc và xã hội. Các bộ phận cơ bản nhất cấu thành nền văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội là: Tư tưởng, đạo đức, lối sống; học thuật; nghệ thuật; thông tin đại chúng, giao lưu văn hóa; thể chế và thiết chế văn hoá,...

- Về nhận thức của các cấp, các ngành và toàn dân về vị trí và vai trò của văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội:

Với vai trò là nền tảng tinh thần của xã hội, những năm qua các cấp, các ngành và nhân dân tỉnh Thanh Hóa luôn xác định văn hóa vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Sự phát triển của quốc gia, dân tộc không chỉ dựa vào nguồn lực tài nguyên thiên nhiên, vốn,... mà còn ở khả năng phát huy tối đa nguồn lực con người, là làm cho văn hóa thấm sâu vào trong các lĩnh vực và hoạt động xã hội, thấm sâu vào mọi lĩnh vực sinh hoạt của con người biến thành "*nguồn lực nội sinh quan trọng nhất của phát triển*".

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã nêu lên một số kinh nghiệm từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết Đại hội X là: "*Tích cực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế phải gắn với chú trọng xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, giữ vững truyền thống và bản sắc văn hoá dân tộc(...) phải coi trọng việc kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội(...) gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, củng cố quốc phòng an ninh...*".

Bám sát định hướng của Đảng, những năm qua, tỉnh Thanh Hóa luôn xem phát triển phải là một bước tiến toàn diện và đồng bộ về các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa và môi trường; phát triển bao hàm sự tăng trưởng về kinh tế gắn liền với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hoá - giáo dục, phát triển toàn diện con người, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo đảm ổn định chính trị và giữ vững an ninh - quốc phòng của Tổ quốc; tăng trưởng kinh tế là cơ sở và điều kiện của phát triển nhưng chưa phải là toàn bộ sự phát triển; tăng trưởng kinh tế phải nhằm phục vụ mục tiêu phát triển văn hóa, phát triển con người;...

- Về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể:

Công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong những năm qua được đẩy mạnh: tổ chức kiểm kê 1.535 di tích lịch sử danh thắng, xây dựng hồ sơ xếp loại 842 di tích (bao gồm 141 di tích cấp quốc gia, 696 di tích cấp tỉnh); lập hồ sơ đề nghị và được UNESCO công nhận 01 di sản văn hóa thế giới; đề nghị Thủ tướng Chính phủ công nhận 04 di tích quốc gia đặc biệt. Hệ thống bảo tàng trong toàn tỉnh hiện đang bảo quản và trưng bày hơn 32.855 hiện vật các loại qua các thời kỳ lịch sử, trong đó có khoảng 120 trống đồng thuộc loại quý hiếm và hàng ngàn hiện vật, cổ vật quý có giá trị lịch sử, văn hóa cao.

Công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo và chống xuống cấp di tích ngày càng được đẩy mạnh, đạt được những kết quả đáng khích lệ. Phần lớn các di tích được trùng tu, tôn tạo theo đúng hồ sơ thiết kế kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trung bình mỗi năm có 30 di tích được tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp). Việc triển khai, thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia, chương trình mục tiêu của tỉnh về bảo tồn, tu bổ chống xuống cấp các di tích đã được thực thi có hiệu quả, nhất là các công trình trọng điểm của tỉnh như: Khu di tích Lam Kinh, đền Bà Triệu, Đình Phú Điền, đền Đồng Cổ, chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh, Đình Chung, Nghè vệt, Đền thờ Trần Khát Chân và Chùa Hoa Long,... Những di tích được đầu tư trùng tu, tôn tạo ở tỉnh Thanh Hóa đang dần trở thành những sản phẩm văn hóa hoàn chỉnh phục vụ đời sống văn hóa tâm linh, hấp dẫn du khách tham quan, du lịch. Bên cạnh đó, hằng năm UBND tỉnh Thanh Hóa dành một phần nguồn ngân sách của tỉnh đầu tư cho công tác chống xuống cấp di tích. Kinh phí hỗ trợ chống xuống cấp di tích của tỉnh từ năm 2011 đến năm 2018 là 163.000 triệu đồng, hỗ trợ cho hơn 200 lượt di tích. Nguồn kinh phí hỗ trợ cho các địa phương có di tích được tu bổ trên cơ sở nguồn vốn của địa phương tự có và huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

Thời gian qua, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện khai quật khảo cổ các di tích: Hang Con Moong, Thành Nhà Hồ, Đền Nam Giao, Di chỉ văn hoá Đông Sơn thuộc Khu di tích LSVH Hàm Rồng, Cồn Cổ Ngựa, di chỉ Hoa Lộc, Đền thờ Trần Khát Chân, di tích khảo cổ Núi Xuân Đài...; Đối với các di tích đã xếp hạng và các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh - nơi gắn với các di tích khảo cổ hoặc những di tích hiện chỉ còn là phế tích, trước khi đầu tư phục hồi, xây dựng đều được thực hiện công tác khảo cổ, như: Khu lăng miếu Triệu Tường chùa Linh Xứng (Hà Trung),...; quy trình thực hiện công tác khảo cổ tuân thủ theo đúng quy định của Luật Di sản văn hoá, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa và Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2008 về việc ban hành Quy chế thăm dò, khai quật khảo cổ.

Cùng với nhiệm vụ bảo tồn các di sản văn hóa vật thể, công tác điều tra, sưu tầm, nghiên cứu, điền dã tư liệu hóa các di sản văn hóa phi vật thể cũng được tập trung triển khai. Các lễ hội dân gian; trò chơi, trò diễn được khôi phục; các làng nghề truyền thống được phục hồi và phát triển. Việc nghiên cứu sưu tầm, khai thác, biên soạn vốn văn hóa truyền thống được chú trọng, đã giới thiệu được các ấn phẩm, công trình nghiên cứu về các loại hình văn hóa như: Làng

nghề truyền thống; Di sản văn hóa; Di tích và danh thắng Thanh Hóa; lễ hội truyền thống xứ Thanh. Tổ chức biên soạn, xuất bản sách "Những chiến sỹ cách mạng trung kiên tỉnh Thanh Hóa"; biên soạn, xuất bản các tập địa chí,... Nhiều công trình nghiên cứu về truyền thống lịch sử, cách mạng của quê hương, đất nước, của các địa phương, đơn vị đã được công bố rộng rãi, phục vụ đời sống tư tưởng, tinh thần của nhân dân.

- Về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc thiểu số:

Định kỳ 2 năm tổ chức một lần "Liên hoan văn hóa các dân tộc tỉnh Thanh Hóa" được tổ chức, đã tạo môi trường diễn xướng, bảo lưu văn hóa các dân tộc nói chung và dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hóa nói riêng. Đến nay đã 18 lần tổ chức, mỗi lần tổ chức là một lần tổng kết, đánh giá công tác bảo tồn, phát huy, phát triển vốn văn hoá truyền thống của đồng bào các dân tộc Xứ Thanh. Thông qua ngày hội văn hoá các dân tộc đã phần nào đáp ứng được nhu cầu giao lưu, hướng thụ và sáng tạo văn hoá. Những hoạt động đó đã tạo nên sự giao thoa, làm phong phú thêm vốn văn hoá cho từng dân tộc, từng vùng miền trên mảnh đất Xứ Thanh đồng thời cũng là dịp để bảo tồn, gìn giữ, tránh mai một nhiều giá trị văn hoá dân gian truyền thống đặc sắc của đồng bào các dân tộc.

Tổ chức kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể (*Tiếng nói, chữ viết; Ngữ văn dân gian; Nghệ thuật trình diễn dân gian; Tập quán xã hội; Lễ hội truyền thống; Nghệ thủ công truyền thống; Tri thức dân gian*) trên địa bàn toàn tỉnh và đã giao các cơ quan chuyên môn hướng dẫn các địa phương tiến hành bảo tồn và từng bước phát huy giá trị di sản. Xây dựng hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của tỉnh Thanh Hóa, đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Tính đến hết năm 2018, tỉnh Thanh Hóa đã có 08 di sản văn hóa, phi vật thể Quốc gia, trong đó có 03 di sản văn hóa phi vật thể vùng đồng bào dân tộc thiểu số, như: Trò diễn Pồn Pông người Mường huyện Ngọc Lặc, trò diễn Kín Chiêng bọc mạy người Thái (Nhu Thanh),...

Triển khai 12 dự án về bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số: năm 2010 triển khai dự án bảo tồn làng Mường truyền thống tại Làng Lương Ngọc xã Cẩm Liên, huyện Cẩm Thủy, dự án bảo tồn lễ tục Làm vía kéo Xi- Dân tộc Mường - huyện Cẩm Thủy; Lễ Xên người Khor Mú - huyện Mường Lát; năm 2012 triển khai dự án tổng kiểm kê khoa học Mo Mường Thanh Hóa; năm 2013 triển khai dự án "Bảo tồn hát Ru dân tộc Mường Thanh Hóa"; năm 2014 triển khai dự án "Bảo tồn hát Khặp của người Thái Thanh Hóa"; năm 2017 triển khai dự án "Bảo tồn Lễ hội Chá Mùn, dân tộc Thái" huyện Lang Chánh; bảo tồn, phục dựng lễ tục Sắc Bùa của người Mường; dự án: Suu tầm và bảo lưu một số trò chơi, trò diễn của người Mường Thanh Hoá (thực hiện tại 4 huyện Thạch Thành, Cẩm Thủy, Ngọc Lặc và Bá Thước); lễ cấp sắc của người Dao, lễ tục làm vía kéo si (dân tộc Mường), tục Cầu mưa, lễ Xên (dân tộc Khor Mú), đám ma của người Mông, lễ Cầu nước (dân tộc Thái) Mo của người Mường, chữ viết dân tộc Thái, trang phục của dân tộc Thổ, dân ca Mường, tục ngữ, ca dao Thái... Từ năm 2011 đến nay, tỉnh Thanh Hóa bằng nhiều chính sách và cơ chế khuyến khích đã tạo điều kiện cho các địa phương trong việc sưu tầm, lưu giữ truyền dạy tiếng dân

tộc; đến nay tỉnh Thanh Hóa đã sưu tầm, bảo tồn tiếng Thái và chữ Thái; sưu tầm, biên soạn, xuất bản Từ điển song ngữ Việt- Mường, Mông- Việt, Việt- Thái; mở lớp dạy chữ Thái trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa.

- Về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân:

So với cả nước, Thanh Hóa là một tỉnh có đồng bào theo đạo không đông khoảng 220.000 tín đồ. Tuy nhiên, là tỉnh có diện tích rộng, nhiều dân tộc cùng sinh sống, công tác quản lý, tuyên truyền chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về tôn giáo cũng gặp khó khăn, nhưng có thể nói tình hình tôn giáo ở tỉnh Thanh Hóa nhiều năm qua tương đối ổn định, hoàn thành các nhiệm vụ đặt ra.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có 4 tôn giáo được công nhận về tổ chức là: Phật giáo, Công giáo, Tin lành và Cao đài. Đạo Công giáo có 51 xứ đạo, 324 họ đạo, 1 Dòng Mến Thánh giá, 135.000 giáo dân sinh sống tại 184 xã, phường, thị trấn của 25 huyện, thị, thành phố; Phật giáo có hơn 100 ngôi chùa đang sinh hoạt, trong đó 65 chùa có sư trụ trì và kiêm trụ trì; khoảng 90.000 tín đồ, tại 106 xã, thị trấn thuộc 19 huyện, thị, thành phố; Đạo Tin lành có 1 Chi hội Tin lành Thanh Hóa trực thuộc Tổng hội Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Bắc), gần 200 tín đồ. Ngoài Chi hội Tin lành, toàn tỉnh có 15 tổ chức, hệ phái Tin lành với 72 điểm nhóm, ở 35 xã, 11 huyện thị, thành phố với gần 5.000 tín đồ; Đạo Cao đài có 147 tín đồ thuộc 5 huyện, với 1 cơ sở đạo lâm thời tại huyện Đông Sơn trực thuộc Hội thánh Cao đài Truyền giáo.

Số lượng chức sắc và tín đồ các tôn giáo ở Thanh Hóa chiếm gần 5% số dân toàn tỉnh. Tuy không nhiều so với một số tỉnh, thành phố khác, song có điều đặc thù là các tín đồ theo đạo có mặt ở hầu hết 27/27 huyện, thị, thành phố trong tỉnh; trong vùng đồng bào dân tộc ít người, nhất là khu vực đồng bào Mông, huyện biên giới miền núi Mường Lát.

Những năm qua, thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tình hình tôn giáo trên địa bàn tỉnh tiếp tục giữ vững sự ổn định. Hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn tỉnh thuần túy tôn giáo, tuân thủ pháp luật. Các hoạt động chủ yếu diễn ra theo chương trình, nội dung đã đăng ký với chính quyền các cấp. Một số hoạt động, sinh hoạt tôn giáo ngoài chương trình thường niên, đã đăng ký kịp thời, có báo cáo hoặc xin phép với chính quyền.

Trong công tác tôn giáo nói chung, công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tôn giáo, Thanh Hóa luôn dành sự quan tâm đúng mức. UBND tỉnh luôn chỉ đạo các sở, ban, ngành chức năng cấp tỉnh và các huyện, thị, thành phố tổ chức các lớp tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật cho chức việc và tín đồ các tôn giáo; mở các lớp giáo dục kiến thức Quốc phòng cho chức sắc các tôn giáo. Hàng năm, mở từ 8 đến 10 lớp, với số lượng gần 2.000 chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo tham gia. Riêng năm 2011, tổ chức được 9 lớp tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật cho 1.650 chức việc và tín đồ các tôn giáo tại địa bàn các huyện Tĩnh Gia, Thiệu Hóa, Đông Sơn, Yên Định, Hoằng Hóa, Thọ Xuân, Nga Sơn, Nông Cống và Thạch Thành.

Đến nay, tại địa bàn các xã, nơi có đông đồng bào các tôn giáo đều đã được tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật cho chức việc và tín đồ tôn giáo.

Chính do làm tốt các nội dung trên, số đông chức sắc, chức việc và quần chúng tín đồ các tôn giáo luôn yên tâm phấn khởi, tự do hành đạo; tin tưởng vào chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; cởi mở, gắn bó với chính quyền; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng với các cấp, các ngành đề xuất, kiến nghị giải quyết những vướng mắc, khó khăn.

- Về sự hình thành chuẩn mực văn hóa, đạo đức mới:

Trong những năm qua, tình hình kinh tế, xã hội của Thanh Hóa có những chuyển biến tích cực, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, các chỉ tiêu kinh tế, văn hóa, xã hội đều đạt và vượt so với kế hoạch. Cùng với sự ổn định về chính trị, tăng trưởng nhanh về kinh tế, sự nghiệp văn hóa - xã hội của Thanh Hóa tiếp tục phát triển, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, củng cố lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước. Trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Thanh Hóa luôn là địa phương đi trước, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ sở hạ tầng được đầu tư. Trong đó việc xây dựng chuẩn mực về văn hóa, văn minh đô thị được quan tâm, chú trọng.

Trong thời gian qua, tỉnh Thanh Hóa đã tập trung chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan trực tiếp đến công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Qua đó người dân đã nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh. Phong trào phòng chống tệ nạn được đẩy mạnh, trật tự xã hội, an ninh được đảm bảo.

Thanh Hóa luôn đề cao việc xây dựng môi trường văn hóa, Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" là thành quả của việc thực hiện Nghị quyết trung ương V (khóa VIII) của Đảng về "*Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*". Những giá trị di sản văn hóa dân tộc được giữ vững và phát huy, thuần phong, mỹ tục được khôi phục và phát triển, các hủ tục lạc hậu trong đám cưới, đám hỏi, đám ma... từng bước được xóa bỏ. Quan hệ xóm giềng được thắt chặt, đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế và xây dựng đời sống văn hóa mới. Các quy ước của thôn, tổ dân phố được triển khai tốt. Truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ trong việc giáo dục con cháu, hoạt động khuyến học, khuyến tài được quan tâm, xuất hiện nhiều gương người tốt việc tốt.

Phong trào "*Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc*" được đẩy mạnh, các xã, phường đã nghiêm túc triển khai và thực hiện có hiệu quả, từng bước giảm dần các tệ nạn như: Rượu chè, cờ bạc, ma túy, mại dâm, bạo lực gia đình... tạo những chuyển biến tích cực trong nhận thức và trách nhiệm của người dân về công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Tích cực đấu tranh, tố giác tội phạm, góp phần xây dựng đời sống văn hóa ngày càng lành mạnh ở các địa phương. Công tác bảo vệ môi trường, ý thức bảo vệ môi trường của người dân

ngày càng nâng lên. Đây mạnh việc giáo dục chính trị, truyền thống yêu nước, bồi dưỡng đạo đức, lối sống văn hóa, xây dựng nếp sống văn minh, đấu tranh chống các biểu hiện phi văn hóa, suy thoái đạo đức, lối sống, tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào cơ sở gắn với Phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*".

- Về phát triển văn học nghệ thuật:

Các hoạt động văn học, nghệ thuật ngày càng phát triển, số lượng tác phẩm có giá trị đạt giải thưởng khu vực, quốc gia tăng lên đáng kể. Công tác lý luận phê bình có chuyển biến tích cực, hoạt động phổ biến, sáng tác tác phẩm đa dạng, phong phú. Phong trào văn hóa, văn nghệ có bước phát triển sâu rộng, thu hút ngày càng đông nghệ sĩ, tầng lớp nhân dân tham gia sáng tác, phục vụ hiệu quả các sự kiện chính trị, góp phần định hướng tư tưởng, thẩm mỹ cho nhân dân.

Hàng năm, Hội Văn học nghệ thuật đã tổ chức cho hàng trăm lượt văn nghệ sĩ ở 11 Ban Chuyên ngành, 04 Câu lạc bộ thâm nhập thực tế ở các vùng trọng điểm kinh tế, chính trị, văn hóa: Lam Sơn, Sầm Sơn, Bìm Sơn, thành phố Thanh Hóa... các vùng biên giới, hải đảo: Đảo Mê, Đảo Nẹ... các huyện biên giới phía Tây của tỉnh; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội Nhà báo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND thành phố Thanh Hóa, các Câu lạc bộ Thơ trong tỉnh tổ chức tốt Ngày thơ Việt Nam (Rằm tháng Giêng), hàng nghìn bài thơ được trình bày, chiếm được sự mến mộ của nhân dân, bạn bè yêu thơ trong và ngoài tỉnh.

Trong 10 năm qua, Hội VHNT đã phối hợp với các tỉnh có vùng Kinh đô (Phú Thọ, Hà Nội, Ninh Bình, Thừa Thiên Huế) tổ chức được 10 cuộc giao lưu văn học nghệ thuật với hàng nghìn tác phẩm như: Thơ, Âm nhạc, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh...; phối hợp với 6 tỉnh Bắc Trung Bộ tổ chức được 20 cuộc triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh. Ngoài ra còn tổ chức in ấn, xuất bản được 120 số Tạp chí Văn nghệ Xứ Thanh với 12.000.000 bản đạt chất lượng đồng thời tổ chức được 06 cuộc thi Truyện ngắn, Thơ và Nhiếp ảnh...

- Về phát triển truyền thông giải trí hiện đại, phương tiện truyền thông mới:

Trong 10 năm qua, các cơ quan báo chí trong tỉnh đã duy trì các chuyên mục về văn hóa, tích cực tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của việc triển khai, thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020 và việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, nhằm xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Hệ thống Đài Truyền thanh cơ sở đã phát huy tốt vai trò của kênh thông tin tuyên truyền hiệu quả, gắn với đời sống nhân dân nhất, thường xuyên tuyên truyền, giới thiệu cho nhân dân về nội dung Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020, trong đó tập trung tuyên truyền về Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", công tác xây dựng làng, bản, buôn văn hóa, phong trào xây dựng gia đình văn hóa, góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển, đề cao giá trị đạo đức, phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình trên địa bàn tỉnh. Đồng thời đẩy

manh công tác thông tin, tuyên truyền về các gương điển hình tiên tiến, các mô hình trong quá triển khai thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và các kế hoạch, văn bản của Trung ương và địa phương.

Về đầu tư, nâng cấp trang thiết bị: Số lượng đài truyền thanh xã được đầu tư thiết lập mới: 60 đài; Số lượng lượng đài truyền thanh xã được nâng cấp, bổ sung thiết bị: 15 đài; Số lượng Đài PTTH cấp huyện, trạm phát lại truyền hình được đầu tư thiết lập mới, nâng cấp. Năm 2012, tiếp nhận dự án từ Bộ Thông tin và Truyền thông hỗ trợ trang bị thay thế nâng cấp: 06 đài Truyền thanh cấp huyện và các trạm phát lại truyền hình.

Tiếp nhận dự án do Bộ Thông tin và Truyền thông hỗ trợ thiết lập mới 11 hệ thống nghe cho điểm sinh hoạt dân cư cộng đồng (Nhà văn hóa thôn/bản) và đồn trạm Biên phòng, gồm đầu thu tín hiệu truyền hình vệ tinh, Tivi 42”,...; Đầu tư, nâng cấp 70 đài truyền thanh với số vốn trên 21 tỷ đồng.

- Về phong trào, hoạt động văn hóa cơ sở:

Trong 10 năm (từ 2009 - 2018), UBND tỉnh giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo Trung tâm Văn hóa xây dựng kế hoạch, thành lập các đội văn nghệ quần chúng tham gia trên 30 cuộc hội thi, hội diễn, liên hoan, ngày hội toàn quốc và khu vực do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức, đạt được nhiều thành tích cao, với trên 20 HCV, 30 HCB, 30 giải A, 35 giải B và 30 Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc; Bộ tư lệnh Bộ đội biên phòng; Chủ tịch UBND các tỉnh. Trong đó có nhiều sự kiện tình phối hợp với Cục Văn hóa cơ sở, Bộ VH,TT&DL tổ chức tại Thanh Hóa như: Liên hoan thông tin cổ động toàn quốc năm 2009 với chủ đề: tuyên truyền cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí minh”; Triển lãm tranh cổ động tám lớn; Liên hoan câu hò nổi những dòng sông năm 2013; Liên hoan Văn nghệ, thể thao quần chúng xây dựng đời sống nông thôn mới năm 2013 khu vực miền Trung - Tây Nguyên; Liên hoan NTQC "Câu hò nổi những dòng sông mở rộng 2015 trong khuôn khổ năm du lịch quốc gia 2015 – Thanh Hóa"; Liên hoan Di sản Văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận với sự tham gia của các tỉnh, thành phố có Di sản Văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận; Liên hoan tuyên truyền lưu động toàn quốc về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2017,....

Chỉ đạo các Sở, ngành phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thành công trên 60 hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng, thông tin tuyên truyền cổ động cấp tỉnh, tiêu biểu như: Liên hoan thông tin cổ động toàn tỉnh (01 năm tổ chức 01 lần): 10 cuộc/10 năm; Liên hoan Văn hoá các dân tộc tỉnh (02 năm tổ chức 01 lần): 05 cuộc/10 năm; Liên hoan nghệ thuật quần chúng toàn tỉnh (01 năm tổ chức 01 lần): 10 cuộc/10 năm...; chú trọng làm tốt công tác bảo tồn, truyền dạy và phát huy các giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống, từ năm 2009 đến 2018, mở hàng trăm lớp tập huấn về bảo tồn, truyền dạy và phát

huy nghệ thuật truyền thống; lớp phục dựng trò chơi, trò diễn dân gian; lễ hội truyền thống; lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cơ sở, các hoạt động đội, nhóm, câu lạc bộ sở thích, rèn luyện kỹ năng phát triển năng khiếu cho các đối tượng... ngày càng nâng cao đời sống văn hóa cơ sở, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của nhân dân.

Trong 10 năm qua, tỉnh Thanh Hóa đã giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các sở, ngành và các địa phương thực hiện một số lớp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống và phát triển du lịch cho các huyện như: Lớp bảo tồn và phát huy nghệ thuật truyền thống dân tộc Thái xã Trí Nang; Lớp phục dựng loại hình hát Khặp, hát giao duyên dân tộc Thái tại huyện Lang Chánh; lớp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể ven sông Mã huyện Hà Trung; lớp tập huấn "*Bảo tồn phục dựng các làn điệu Khua Luống dân tộc Thái*" tại bản Ngàm, xã Sơn Điện, huyện Quan Sơn; lớp tập huấn "*Bảo tồn, phục dựng các loại hình văn hóa Thái, Mường*" phục vụ khách du lịch tại Bản Hươu - Bá Thước; lớp tập huấn "*Bảo tồn, phục dựng diễn tấu Cồng Chiêng, Séc Bùa dân tộc Mường*" tại xã Cẩm Lương huyện Cẩm Thủy...; thực hiện đề tài khôi phục và mở lớp truyền dạy bảo tồn, phát huy Lễ hội Trò Chiềng - Yên Định; Lễ hội Chá Mùn - huyện Lang Chánh; Lớp truyền dạy trò diễn Xuân Phả (Thọ Xuân); múa đèn Đông Anh, Hồ sông Mã...; các lễ hội văn hóa tiêu biểu như: lễ hội Lam Kinh, lễ hội Bà Triệu, lễ hội Lê Hoàn, lễ hội Mường Xia, lễ hội Pòn Pông, lễ hội Cầu Ngư... (Lễ hội "Trò Chiềng" -Yên Định, Trò Xuân Phả - Thọ Xuân; Lễ hội Kin Chiêng Boọc Mạy của người Thái huyện như Thanh đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia). Đang tiếp tục thực hiện một số đề án bảo tồn và phục dựng một số lễ hội, trò diễn dân gian của các dân tộc thiểu số như: Phục dựng, bảo tồn và phát huy Lễ hội Sớ Pha - người Thái, Thường Xuân; Lễ hội Pòn Pông - Mường Lang Chánh; Tết Nhảy của người Dao - Ngọc Lặc; bảo tồn phục dựng các làn điệu Khua Luống (dân tộc Thái, Bản Ngàm, huyện Quan Sơn); bảo tồn và phục dựng trình diễn Séc Bùa (dân tộc Mường - Cẩm Thủy); bảo tồn và phục dựng Múa Cá Xa dân tộc Thái, các làn điệu dân ca dân vũ dân tộc Mường - Bá Thước.

Hàng năm chỉ đạo các sở, ngành phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố mở các lớp nghiệp vụ cho cơ sở như: lớp nhạc cụ truyền thống cho huyện Quảng Xương; lớp truyền dạy ca trù CLB Thành Hạc, TP Thanh Hóa; lớp hát Chèo huyện Hoàng Hóa; lớp dàn dựng chương trình ca múa nhạc huyện Nông Cống...; Bên cạnh đó, làm tốt công tác bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ và duy trì hoạt động các CLB và đội văn nghệ ở cơ sở, điển hình như: Câu lạc bộ Chèo thị trấn Bút Sơn huyện Hoàng Hóa, Câu lạc bộ Tuồng xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh lộc, Câu lạc bộ tuồng xã Hoàng Quý, huyện Hoàng Hóa, Câu lạc bộ Ca trù Thành Hạc thành phố Thanh Hóa, Câu lạc bộ ca trù thị trấn Hà Trung huyện Hà Trung; CLB Hồ sông Mã và dân ca nhạc cổ tại Hà Trung; CLB Cồng Chiêng và sắc phục dân tộc Mường huyện Cẩm Thủy,... Nhìn chung, các lớp cũng như các Câu lạc bộ đều duy trì, hoạt động có hiệu quả.

- Về phát huy giá trị truyền thống văn hóa gia đình, dòng họ, cộng đồng:

Thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21/5/2005 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về chủ trương: “Trong thời gian tới, nếu chúng ta không quan tâm củng cố, ổn định và xây dựng gia đình, những khó khăn và thách thức nêu trên sẽ tiếp tục làm suy yếu gia đình, suy yếu động lực của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước...”. Vì thế, trong những năm qua, tỉnh Thanh Hóa đã chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương phải luôn xác định xây dựng gia đình văn hóa mới là một việc làm mang tính chiến lược, cấp bách nhằm giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, góp phần quan trọng vào việc xây dựng đất nước. Xây dựng gia đình văn hóa mới trong giai đoạn hiện nay còn có ý nghĩa chiến lược đối với việc xây dựng truyền thống văn hóa gia đình trong tương lai.

Việc xây dựng gia đình văn hóa mới có sự gắn kết giữa cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc là tiêu chí phù hợp với bước đi và sự phát triển mới của xã hội. Gắn kết với cá nhân trong xây dựng gia đình văn hóa mới sẽ phát huy vai trò tích cực của mỗi cá nhân trong gia đình với xã hội. Xây dựng gia đình văn hóa mới cũng chính là xây dựng con người mới. Chính vì vậy, những năm qua, tỉnh Thanh Hóa rất chú trọng đến việc xây dựng gia đình văn hóa, tổ chức các phong trào thi đua xây dựng “Gia đình văn hóa”. Từ năm 2009 đến nay, phong trào xây dựng gia đình văn hóa được triển khai liên tục, rộng khắp trong toàn tỉnh, góp phần quan trọng trong việc xây dựng ý thức, trách nhiệm của mỗi thành viên trong gia đình nói riêng và toàn xã hội nói chung. Công tác tuyên truyền về gia đình văn hóa, bồi dưỡng kiến thức về văn hóa trong gia đình thường xuyên được phát động. Các phong trào, hội nghị tuyên dương, khen thưởng gia đình văn hóa được tổ chức ở các cấp nhằm tôn vinh, nhân rộng các mô hình tiêu biểu.

- Về xã hội hóa hoạt động văn hóa:

Tiếp tục tuyên truyền thực hiện tốt Nghị quyết 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 và Nghị định 69/2008/ND-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực văn hoá, thể thao nhằm nâng cao nhận thức của các cấp uỷ, chính quyền và nhân dân trong công tác xã hội hoá; hướng dẫn và đưa tiêu chuẩn thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở vào nội dung xây dựng làng văn hoá, kết hợp tuyên truyền, vận động kêu gọi các tổ chức và cá nhân tham gia công tác xã hội hoá... Trong 10 năm qua, tỉnh Thanh Hóa đã vận động được hàng trăm tỷ đồng từ nguồn XHH để phát triển sự nghiệp văn hóa, điển hình như: Huy động tài trợ của các doanh nghiệp, doanh nhân cho lễ hội kỷ niệm 45 năm Hàm Rồng Chiến thắng (năm 2010); nội thất đồ thờ của các toà miếu Di tích lịch sử Lam Kinh. Ngoài ra, còn huy động thêm từ nguồn vốn xã hội hóa cho việc xây dựng các thiết chế văn hóa trên địa bàn. Nhiều hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng, sách thư viện và các hoạt động khác được huy động tài trợ từ nguồn XHH; các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, ngoài công lập phát triển, từng bước góp phần thúc đẩy sự nghiệp văn hóa phát triển.

- Về xây dựng thiết chế văn hóa:

Trong 10 năm qua, tỉnh Thanh Hóa đã quan tâm xây dựng các công trình văn hóa để đáp ứng nhu cầu sáng tạo, học tập, trao đổi, hưởng thụ, gìn giữ văn hóa, của các tầng lớp nhân dân, cụ thể như: Công viên Hội An, Nhà hát Lam Sơn, Quảng trường Lam Sơn, Quảng trường Lê Lợi, Quảng trường Hàm Rồng, Khu văn hóa tưởng niệm Bác Hồ, Đền thờ Bà mẹ Việt Nam anh hùng và các anh hùng liệt sỹ, Thư viện tỉnh, Trung tâm Triển lãm, Hội chợ và Quảng cáo tỉnh... đã được quan tâm xây dựng và đi vào hoạt động. Các địa phương trong tỉnh đã hoàn thành phê duyệt quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa thể thao cơ sở gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch đô thị, đảm bảo diện tích đất quy hoạch theo quy định. Ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng các thiết chế văn hóa thể thao cơ sở. Vì vậy số lượng và chất lượng không ngừng phát triển, từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao.

Toàn tỉnh hiện có 10 thiết chế văn hoá, thể thao cấp tỉnh; 33 thiết chế văn hóa cấp huyện; 524 Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, đạt tỷ lệ 76,6%, 5.684 Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn, 254 Thư viện cấp xã, 4.002 phòng đọc sách báo cơ sở; 555 sân bóng đá (60m x 90m), 1500 sân bóng đá mini, 149 nhà tập luyện, 213 bể bơi, 4.289 sân bóng chuyền, 4.644 sân cầu lông, 2.381 bàn bóng bàn, 132 sân quần vợt, 125 sân bóng rổ, 4.046 sân chơi, bãi tập.

- Về hoàn thiện thể chế văn hóa:

Những năm qua tỉnh Thanh Hóa luôn tập trung vào cải cách thể chế văn hóa, đây là một hoạt động có tính tổng hợp, hệ thống cao, thể hiện mối liên hệ, gắn bó nhiều mặt như lao động, nhân sự, tài chính, thuế, phân phối, bảo đảm xã hội, quản lý hành chính... Do đó, luôn thực thi đồng bộ nhiều biện pháp để tạo ra chính sách đủ mạnh cho cải cách thể chế văn hóa.

Việc cải cách thể chế văn hóa ở Thanh Hóa trong những năm qua luôn được tiến hành đồng thời với đổi mới phương thức lãnh đạo văn hóa. Nhanh chóng đổi mới tư duy quản lý văn hóa, tạo dựng quan điểm phát triển văn hóa khoa học. Tỉnh Thanh Hóa luôn có chính sách tạo điều kiện cho văn hóa về sử dụng đất đai, mở rộng và quản lý thị trường, đầu tư lưu thông vốn, chính sách ưu đãi, nâng đỡ công nghiệp văn hóa phát triển, kiện toàn pháp chế văn hóa, tạo ra môi trường pháp luật tốt cho cải cách thể chế văn hóa.

Trong 10 năm qua, các cấp chính quyền, các ngành luôn nhấn mạnh vai trò điều hành và quản lý vĩ mô của mình đối với văn hóa, có những chính sách thích ứng kịp thời theo nhu cầu phát triển của xã hội. Để thích ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tỉnh Thanh Hóa đã xây dựng được thể chế quản lý văn hóa: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, ngành nghề tự chủ, đơn vị doanh nghiệp sự nghiệp vận hành theo pháp luật. Đây chính là phương hướng cải cách thể chế văn hóa thời kỳ mới.

Bên cạnh đó, tỉnh đã giao quyền chủ động cho các cấp quản lý văn hóa, giao quyền tự chủ cho tổ chức thực hiện các hoạt động văn hóa; phân công trách nhiệm cụ thể, có chế độ giám sát việc sử dụng tài sản văn hóa nhà nước và yêu cầu các đơn vị văn hóa phải chấp hành pháp luật. Nhà nước tạo điều kiện để các đơn vị văn hóa thực hiện các hoạt động về văn hóa căn cứ vào yêu cầu thị trường để hạch toán và cân đối chi thu.

- Về công tác quản lý nhà nước về văn hóa:

Trong 10 năm qua, tỉnh Thanh Hóa đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Sở, ngành và địa phương phải luôn thực hiện hiệu quả lĩnh vực quản lý văn hóa và đã có những bước tiến quan trọng. Nhiều văn bản pháp luật về lĩnh vực này được triển khai, thực hiện nghiêm túc, như: Luật Di sản văn hoá, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Quảng cáo, Luật Điện ảnh; Pháp lệnh về giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước... Một số pháp lệnh: Pháp lệnh công nhận danh hiệu Nghệ sỹ Nhân dân, Nghệ sỹ Ưu tú; Pháp lệnh Thư viện; Pháp lệnh Phí và lệ phí (2001); Pháp lệnh Quảng cáo (2001),... giúp công tác quản lý nhà nước về văn hóa dễ dàng, hiệu quả hơn.

Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa được quan tâm xây dựng theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, phát huy vai trò của các cơ quan giám sát, thanh tra, kiểm tra để ngăn ngừa và xử lý kịp thời các sai phạm. Các cơ quan tích cực thực hiện cải cách hành chính; thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền quản lý; từng bước tách các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh văn hóa ra khỏi cơ quan quản lý nhà nước; mạnh dạn tiến tới trao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp.

Lĩnh vực văn học, nghệ thuật, tỉnh Thanh Hóa luôn thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng và xác định văn học, nghệ thuật là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hoá; là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng chân, thiện, mỹ của con người, là một trong những động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam. Việc đầu tư, tài trợ và hỗ trợ cho các hoạt động văn học, nghệ thuật, bước đầu chú trọng đầu tư chiều sâu và hỗ trợ cho các khâu sản xuất, dàn dựng, công bố truyền bá, giải thưởng,... tạo điều kiện cho ra đời những tác phẩm có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật.

Về xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở được đặc biệt quan tâm; thể chế về xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở ngày một hoàn thiện; các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến văn hoá đã được cụ thể hóa để điều chỉnh các hoạt động văn hoá ở cơ sở theo hướng mở rộng sự tham gia của người dân, của các thành phần kinh tế đối với hoạt động văn hoá; luôn xác định sự nghiệp văn hoá là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân. Công tác xây dựng đời sống văn hóa được toàn hệ thống chính trị, toàn dân quan tâm, góp phần xây dựng nếp sống văn hoá mới đối với mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng. Các cơ quan quản lý luôn tích cực hướng dẫn nhân dân tổ chức xây dựng nếp sống, đưa nội dung thực hiện nếp sống văn minh vào trong hương ước, quy ước làng, bản, xóm, ấp và của cơ quan,

đơn vị, doanh nghiệp,... Coi trọng công tác xây dựng các thiết chế văn hoá, công tác cán bộ văn hóa ở cơ sở. Công tác này đã góp phần thúc đẩy nhiều phong trào văn hoá, khơi dậy tinh thần yêu nước, lòng nhân ái, tính tự giác, tích cực của người dân đối với các hoạt động văn hoá. Đặc biệt là Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” phát triển mạnh, đã có sức lan toả sâu rộng trong đời sống văn hoá xã hội.

- Về đội ngũ làm công tác văn hóa, văn nghệ:

Trong những năm qua, công tác cán bộ của tỉnh Thanh Hóa có nhiều đổi mới, đã tạo được động lực khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan, đơn vị phát huy năng lực, tích cực học tập nâng cao nghiệp vụ. Trong đó, việc sử dụng cán bộ trẻ, cán bộ nữ được quan tâm; công tác quy hoạch cán bộ, luôn quan tâm thực hiện cơ cấu 3 độ tuổi và tỷ lệ, cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, bố trí, sử dụng cán bộ hợp lý bảo đảm sự phát triển và chuyển tiếp vững vàng giữa các thế hệ đảm bảo đúng tiêu chuẩn cán bộ.

Đội ngũ trí thức, văn nghệ sỹ, cán bộ cán quản lý văn hóa là yếu tố có ý nghĩa quyết định sự phát triển sự nghiệp văn hóa. Nhận thức được vấn đề này, những năm qua tỉnh Thanh Hóa chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các sở, ngành, địa phương từng bước cố gắng kiện toàn bộ máy và cải thiện chất lượng cán bộ. Tính đến nay, trong tổng biên chế ngành văn hóa, thể thao và du lịch là 387 người, trong đó có 05 người có trình độ tiến sỹ, 54 thạc sỹ, 221 đại học, 35 cao đẳng, 72 trung cấp; Về trình độ chính trị có 04 cử nhân, 41 cao cấp, 61 trung cấp, 41 sơ cấp. Đội ngũ này đã có nhiều cố gắng nâng cao trình độ và năng lực hoạt động thực tiễn, đóng góp quan trọng vào thành tích phát triển sự nghiệp văn hóa tỉnh nhà trong nhiều năm qua.

- Về quyền sáng tạo của văn nghệ sỹ:

Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), 10 năm thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TƯ của Bộ Chính trị (khóa X) lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật tỉnh Thanh Hóa tiếp tục có bước phát triển, đạt được những kết quả quan trọng. Các hoạt động văn học - nghệ thuật từ tỉnh đến cơ sở, với sự quan tâm của cấp ủy đảng và chính quyền, đã có sự chuyển biến tích cực. Tuy nguồn kinh phí còn hạn hẹp, đời sống của đa số anh chị em văn nghệ sỹ còn khó khăn, nhưng với lòng say mê, tâm huyết sáng tạo, đã có nhiều tác phẩm đáng trân trọng. Nhiều cuộc triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh, nhiều tiết mục sân khấu, điện ảnh, công trình nghiên cứu lý luận, văn hóa, văn nghệ... thu hút được người xem, người đọc. Quyền tự do sáng tạo và điều kiện hoạt động của văn nghệ sỹ được bảo đảm và cải thiện; tiềm năng và cảm hứng sáng tạo được khơi dậy. Văn học - nghệ thuật tỉnh Thanh Hóa tiếp tục kế thừa, phát huy các giá trị bền vững của dân tộc được hun đúc, chắt lọc qua hàng nghìn năm lịch sử. Đó là chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa nhân văn; là bản sắc văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại; là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; là trọng trách xây dựng nhân cách, đạo đức, lối sống, tâm hồn, cốt cách con người Việt Nam.

Các sản phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật ngày càng phong phú, đa dạng, phần lớn trong số đó có nội dung lành mạnh, tích cực; hình thức thể hiện có nhiều đổi mới. Đề tài lịch sử hào hùng của đất nước; những trang sử vẻ vang chống các kẻ thù xâm lược, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc tiếp tục thu hút các văn nghệ sĩ, cả cao niên và trẻ tuổi tham gia. Đề tài về công cuộc đổi mới đất nước, ca ngợi Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, nhân dân anh hùng cũng được anh chị em văn nghệ sĩ trong tỉnh trân trọng và có những thành công trong tác phẩm của mình. Lĩnh vực nghiên cứu lý luận, phê bình văn học - nghệ thuật cũng có những chuyển biến rõ nét, góp phần tiếp tục xây dựng, từng bước hoàn thiện hệ thống lý luận văn nghệ tỉnh Thanh Hóa nói riêng và của Việt Nam nói chung, đặc biệt là định hướng phát triển văn học - nghệ thuật trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Đã cùng cố, xây dựng được đội ngũ các cây bút trẻ trong lý luận, phê bình; tham gia đấu tranh phản bác các khuynh hướng, hành vi sai trái, cực đoan, bảo vệ và phát triển đường lối văn hóa, văn học, nghệ thuật của Đảng.

Những năm qua, tỉnh Thanh Hóa đã chỉ đạo Hội Văn học - nghệ thuật tập hợp, đoàn kết, động viên hội viên và đông đảo văn nghệ sĩ nâng cao nhận thức chính trị, năng lực sáng tạo, trách nhiệm công dân, sáng tác, quảng bá nhiều tác phẩm có giá trị. Đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt và thực hiện các Nghị quyết của Đại hội Đảng; Nghị quyết của Trung ương Đảng; tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Nhiều văn nghệ sĩ tỉnh Thanh Hóa được Đảng, Nhà nước trao các loại huân chương bậc cao, trao Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về văn học - nghệ thuật như: Nhà văn Kiều Vượng (tiểu thuyết *Vùng Trời thủng*); Nhà nghiên cứu Văn hóa dân gian Hoàng Anh Nhân (tác phẩm *Cõi người qua tín ngưỡng Mường Trong*; *Văn hóa giao duyên Mường Trong*); Nhà thơ Vương Anh (tác phẩm *Xường cài hoa dân tộc Mường*) và phong tặng danh hiệu 04 Nghệ sĩ Nhân dân, 35 Nghệ sĩ Ưu tú.

- Về giao lưu và hợp tác quốc tế về văn hóa:

Trong thời gian vừa qua ngoài quan hệ hợp tác hữu nghị với tỉnh Hòa Phăn, nước CHDCND Lào, tỉnh Thanh Hóa đã thiết lập thêm quan hệ với khu vực Đông Bắc Á, Châu Âu, Trung Đông bằng các hoạt động ngoại giao văn hóa với thành phố Seongnam, tỉnh Gyeonggi, Hàn Quốc, tỉnh Mittelsachsen, bang Sachsen, Đức, tỉnh Al Farwaniyah, Coet.

Năm 2012 và 2017, UBND tỉnh Thanh Hóa giao Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu phối hợp với tỉnh Hòa Phăn tổ chức thành công 02 “Tuần lễ văn hóa hữu nghị Thanh Hóa - Hòa Phăn năm 2012 và năm 2017”. Đây là những sự kiện quan trọng nhằm đẩy mạnh hợp tác phát triển toàn diện, đặc biệt là phát triển du lịch giữa hai tỉnh Thanh Hóa - Hòa Phăn, Thanh Hóa - Lào; Năm 2013, sau khi thiết lập quan hệ hợp tác hữu nghị với thành phố Seongnam, Hàn Quốc, tỉnh Thanh Hóa và Seongnam đã trao tặng lẫn nhau các ấn phẩm văn hóa song ngữ Việt - Hàn, đoàn nghệ thuật hợp xướng thành phố

Seongnam đã đến dự và tham gia biểu diễn khai mạc năm du lịch quốc gia 2015 - Thanh Hóa; Năm 2015, Sự kiện năm du lịch quốc gia 2015 - Thanh Hóa được tổ chức thành công, người dân được thưởng thức nhiều tiết mục nghệ thuật đặc sắc như: âm nhạc truyền thống các nước ASEAN, nghệ thuật múa rối quốc tế của các nghệ sỹ Nga và Đức. Sự kiện “Những ngày văn hóa Nhật Bản tại Thanh Hóa”, Những ngày văn hóa Phillippines tại Việt Nam”; Năm 2016, Sự kiện “Tiếng hát ASEAN 3+”, triển lãm phim, phóng sự về Cộng đồng ASEAN và chương trình biểu diễn của đoàn nghệ thuật quốc gia Lào đã được đông đảo người dân đón nhận; Năm 2018, UBND tỉnh Thanh Hóa đã tham dự chương trình Quảng bá địa phương Việt Nam tại Hoa Kỳ năm 2018 do Bộ Ngoại giao tổ chức.

Ngoài ra, UBND tỉnh Thanh Hóa đã giao Sở Ngoại vụ phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ động tham mưu phối hợp với các Đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức các chương trình biểu diễn, giao lưu âm nhạc với những tiết mục truyền thống hoặc mới lạ của nước bạn....

- Về cơ sở vật chất cho hoạt động văn hóa và thực trạng sử dụng đất xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa:

Thực hiện Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 11/9/2014 về việc thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030, tỉnh Thanh Hóa đã chỉ đạo, triển khai tới các huyện, thị xã, thành phố, tiến hành xây dựng thiết chế văn hóa thể thao trên địa bàn toàn tỉnh. Mới đây, tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Quyết định số 354/QĐ- UBND ngày 23/01/2019 về việc phê duyệt đề cương, nhiệm vụ Đề án xây dựng một số công trình văn hóa nghệ thuật, cả thiết chế văn hóa, thể thao trọng điểm tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2019- 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Về cơ bản các thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh, cấp huyện, xã được quy hoạch quỹ đất và tiến hành xây dựng theo đúng quy hoạch. Các địa phương trong tỉnh đã hoàn thành phê duyệt quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa thể thao cơ sở gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch đô thị, đảm bảo diện tích đất quy hoạch theo quy định. Ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng các thiết chế văn hóa thể thao cơ sở. Vì vậy số lượng và chất lượng không ngừng phát triển, từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao. Cụ thể như sau:

Cấp thôn: 87,9% số thôn (riêng khu vực miền núi 78%) có Nhà Văn hóa - Khu Thể thao, trong đó được đầu tư trang thiết bị và dành tối thiểu 30% thời gian sử dụng trong năm để tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em, đạt mục tiêu kế hoạch đến năm 2020; Cấp xã: 76,6% số đơn vị hành chính xã (riêng ở khu vực miền núi là 55%) có Trung tâm Văn hóa - Thể thao, trong đó được đầu tư trang thiết bị và dành tối thiểu 30% thời gian sử dụng trong năm để tổ

chức các hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em, đạt mục tiêu kế hoạch đến năm 2020; Cấp huyện: 100% số đơn vị hành chính cấp huyện có Trung tâm Văn hóa - Thể thao, đạt mục tiêu kế hoạch đến năm 2020; Cấp tỉnh: Có Trung tâm Văn hóa tỉnh; Nhà Văn hóa Lao động, Trung tâm Đào tạo cán bộ thanh thiếu nhi tỉnh đạt mục tiêu kế hoạch đến năm 2020.

- Về điện ảnh:

Qua 10 năm thực hiện “Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020”, UBND tỉnh đã giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng bảm sát các nhiệm vụ chính trị của đất nước, của tỉnh và của ngành thông qua hoạt động điện ảnh để tổ chức tuyên truyền đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đến mọi tầng lớp nhân dân. Đã tổ chức trên 180 đợt phim với 15.400 buổi chiếu phim phục vụ đồng bào miền núi, phục vụ trên 7 triệu lượt người xem, sưu tầm biên soạn, biên dịch, lồng tiếng dân tộc 70 tiết mục phim đưa vào phục vụ, lồng ghép tuyên truyền các sự kiện chính trị, lịch sử trọng đại, các ngày Lễ, ngày kỷ niệm lớn của tỉnh và của đất nước. Tổ chức nhiều đợt phim chuyên đề về an ninh biên giới, về Biển, đảo Việt Nam; tuyên truyền phong trào chung tay Xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền giáo dục pháp luật như: Luật ATGT, pháp lệnh dân số KHHGĐ, Luật bình đẳng giới; tuyên truyền phòng chống truyền đạo trái phép, mua bán người qua biên giới, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội khác ... Từng bước đưa Điện ảnh vào các trường đại học, cao đẳng, các Trung tâm chính trị, các Đoàn biên phòng, đơn vị quân đội, các Trung tâm cai nghiện và phục hồi nhân phẩm,... Thông qua các buổi chiếu phim đã biểu dương những nhân tố mới, mô hình mới, phổ biến các chương trình phim phổ biến chính sách pháp luật, phổ biến kiến thức khoa học, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc như: Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, khuyến nông, khuyến lâm, chương trình xây dựng nông thôn mới,... kịp thời đến các đối tượng người xem.

- Về nghệ thuật biểu diễn:

Trong những năm qua, các hoạt động nghệ thuật ngày càng phát triển, số lượng tác phẩm có giá trị đạt giải thưởng khu vực, quốc gia tăng lên đáng kể. Công tác lý luận phê bình có chuyển biến tích cực, hoạt động phổ biến, sáng tác tác phẩm đa dạng, phong phú. Phong trào văn hóa, văn nghệ có bước phát triển sâu rộng, thu hút ngày càng đông nghệ sĩ, tầng lớp nhân dân tham gia sáng tác, phục vụ hiệu quả các sự kiện chính trị, góp phần định hướng tư tưởng thẩm mỹ cho nhân dân.

Các hoạt động nghệ thuật có sự đổi mới trong tổ chức và dàn dựng, chất lượng nghệ thuật được nâng lên, gắn kết chặt chẽ, phục vụ hiệu quả chính sách, phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Một số chương trình văn hóa, nghệ thuật tạo được ấn tượng tốt trong nhân dân. Mức hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật của đồng bào vùng sâu, vùng xa được cải thiện.

Các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp, các đội chiếu phim lưu động đã vượt mọi khó khăn phục vụ nhân dân ở các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới hải đảo, vùng khó khăn do bị thiên tai, bão lũ, với các chương trình vở

diễn đảm bảo nội dung tư tưởng, nghệ thuật. Các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp đã xây dựng được 67 vở diễn mới; khôi phục 131 vở diễn cũ, tiến hành biểu diễn 6.040 buổi, thu hút trên 4.800.000 lượt người xem. Ngoài ra Nhà hát ca múa kịch Lam Sơn phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện 96 tác phẩm sân khấu ngoài trời chiều thứ 7, phối hợp với các địa phương thực hiện 08 chương trình sân khấu thiếu nhi được dư luận nhân dân trong tỉnh đánh giá cao.

- Về thư viện:

Thực hiện các Thông tư, Nghị định, Quyết định, các văn bản pháp luật của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực thư viện, trong 10 năm qua, hệ thống thư viện Thanh Hóa đã phát triển không ngừng cả về qui mô và các hình thức hoạt động, thực hiện được nhiều các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Thư viện tỉnh và các thư viện huyện, thị, thành phố đạt được nhiều thành tựu gìn giữ di sản văn hóa, thành văn của dân tộc, phát triển vốn tài liệu của thư viện. Triển khai nhiều dịch vụ đáp ứng nhu cầu sử dụng sách báo ngày càng cao của cộng đồng. Mạng lưới thư viện được kiện toàn, củng cố và phát triển; cơ sở vật chất, trang thiết bị thư viện từng bước hiện đại hóa đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người sử dụng. Vốn tài liệu và nguồn lực thông tin của Thư viện phát triển thêm số lượng, phong phú về nội dung, đa dạng về loại hình. Thư viện tỉnh có phòng đọc điện tử đa phương tiện và từng bước số hóa tài liệu. Hiện, Thư viện tỉnh Thanh Hóa có 460.000 bản sách và 172 đầu báo tạp chí;

Thư viện các huyện thị, thành phố có 302.000 bản sách, 50 loại báo - tạp chí; ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai các dịch vụ mới trong thư viện được đẩy mạnh; Thư viện tỉnh đã có trang thông tin điện tử, đã chú trọng công tác phục vụ ngoài thư viện, tăng cường các hoạt động nhằm thu hút người đọc sách, luân chuyển sách báo về cơ sở các Trại giam, Trại tạm giam, các Đoàn biên phòng, các điểm Bưu điện Văn hóa xã, các trường học, vùng núi, vùng sâu, vùng xa...;

Dự án “Nâng cao sử dụng máy tính và truy nhập Internet ở Việt Nam” do Quỹ Bill Gets tài trợ được phát huy; Công tác triển lãm, tuyên truyền giới thiệu sách và tổ chức các sự kiện văn hóa trong thư viện phục vụ các nhiệm vụ chính trị, sự kiện quan trọng của đất nước và của quê hương....;

Xã hội hóa hoạt động Thư viện được đẩy mạnh. Quỹ sách Châu Á do Thư viện Quốc gia Việt Nam làm chủ Dự án được phân đến cho các thư viện và Thư viện Thanh Hóa phát huy tốt, có hiệu quả quỹ sách này; Cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư hiện đại với tòa nhà thư viện 6 tầng được đầu tư xây dựng từ 2012 - 2016 đưa vào sử dụng với tổng trị giá 200 tỷ đồng.

- Về mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm:

Tỉnh Thanh Hóa đã chỉ đạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình phối hợp với các sở, ngành, địa phương hoàn thành xuất sắc và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch nhà nước giao, đồng thời đẩy mạnh phong trào thi đua, đoàn kết, đổi mới trên mọi lĩnh vực. Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, thực hiện tốt đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Trong những năm qua, công tác tuyên truyền, triển lãm ngày càng được nâng cao về chất lượng, nội dung, hình thức, qui mô ở phạm vi rộng hơn, xa hơn đối với cơ sở trong tỉnh, ngoài tỉnh; thu hút sự quan tâm của hàng nghìn lượt người xem hàng năm, những hoạt động nổi bật như: Hàng năm tuyên truyền, triển lãm Mừng Đảng, Mừng xuân, kỷ niệm ngày thành lập Đảng (3/2/1930); Phối hợp với Cục Chính trị Hải quân, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức Trưng bày - triển lãm kỷ niệm 50 năm Ngày truyền thống đánh thắng trận đầu của Hải quân nhân dân Việt Nam và quân, dân miền Bắc, với chủ đề "Biển, đảo và người chiến sĩ Hải quân - Âm vang chiến thắng trận đầu"; tuyên truyền băng zôn, khẩu hiệu phục vụ lễ kỷ niệm 60 năm đón tiếp đồng bào, cán bộ, chiến sĩ và học sinh miền Nam tập kết ra Bắc tại thị xã Sầm Sơn; Triển lãm "Thanh Hóa - Miền di sản"; Trưng bày triển lãm "50 năm Hàm Rồng chiến thắng"; Phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông tổ chức trưng bày triển lãm "Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý"; Triển lãm "Một số hình ảnh: Phong trào thi đua yêu nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010-2014"; Triển lãm Mỹ thuật Khu vực Bắc Trung bộ; Triển lãm "Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa - Từ Đại hội đến Đại hội"; Triển lãm "Thành tựu kinh tế - xã hội năm 2015" tại Hà Nội; Tham gia Hội chợ - Triển lãm "Thành tựu Kinh tế - Xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010 - 2015"; Tuyên truyền cổ động trực quan phục vụ Năm Du lịch quốc gia 2015: 7 cụm panô tấm lớn trên địa bàn tỉnh; Triển lãm ngày nước sạch thế giới năm 2016 với chủ đề "Nước và Việc làm" tổ chức tại quảng trường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa; Triển lãm "70 năm Quốc hội Việt Nam và Hội đồng Nhân dân tỉnh Thanh Hóa"; Phối hợp với Hội Văn học Nghệ thuật Thanh Hóa tổ chức Triển lãm lưu động "Tôi yêu Biển - Đảo quê hương" tại Thị xã Sầm Sơn; Tổ chức tuyên truyền, Triển lãm "Chủ quyền Biên giới - Biển, đảo Việt Nam", tại Trung tâm Triển lãm Hội chợ - Quảng cáo; Phối hợp với Sở thông tin và Truyền thông tổ chức Tuyên truyền, Triển lãm lưu động 08 cuộc với chủ đề "Chủ quyền Biên giới - Biển - Đảo Việt Nam" tại các huyện: Hà Trung, Nga Sơn, Tĩnh Gia, Quảng Xương, Hậu Lộc, Hoằng Hóa, Thị xã Bìn Sơn và Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Triển lãm "Ảnh, tranh cổ động về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông năm 2016" tại huyện Ngọc Lặc; Phối hợp với Hội văn học Nghệ thuật Thanh Hóa Tổ chức Triển lãm "Liên hoan ảnh nghệ thuật khu vực Bắc Trung Bộ lần thứ XXIII";...

- Về nghiên cứu và đào tạo về văn hóa, nghệ thuật:

Trong 10 năm qua, tỉnh Thanh Hóa luôn chú trọng đến công tác đào tạo học sinh, sinh viên có năng khiếu vượt trội để trở thành những nghệ sĩ tài năng trong biểu diễn, sáng tác, các diễn viên trẻ tài năng của các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp được cử tham gia các khóa học tại các Trường và trung tâm đào tạo nghệ thuật chuyên nghiệp trên toàn quốc. Tỉnh Thanh Hóa luôn chú trọng đến công tác đào tạo đội ngũ diễn viên trẻ, tạo điều kiện cho tham gia biểu diễn, dự thi các chương trình, cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp trong nước và được Hội đồng chuyên môn đánh giá cao, được công chúng đón nhận, đồng thời phát triển tài năng trẻ văn hóa nghệ thuật có trình độ chuyên môn sâu, có đức, có tài,

có khả năng sáng tạo ra các sản phẩm văn hóa nghệ thuật chất lượng cao mang tầm quốc gia để trở thành lực lượng văn nghệ sĩ nòng cốt, chủ đạo trong hoạt động văn hóa nghệ thuật của tỉnh.

Hàng năm, giao các sở, ngành, địa phương rà soát, đề xuất xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù, chế độ ưu đãi đối với học sinh, sinh viên tài năng trong quá trình học tập, đào tạo, tham gia các cuộc thi nghệ thuật, trại sáng tác, triển lãm mỹ thuật ở trong nước, khen thưởng tài năng đoạt thành tích, giải thưởng cao; chính sách thu hút, sử dụng các tài năng sau đào tạo; chế độ ưu đãi đối với các tài năng nghệ thuật, những nghệ sĩ thành danh muốn gắn bó với sự nghiệp đào tạo nghệ thuật, đội ngũ giảng viên, giáo viên, chuyên gia, nghệ nhân, nghệ sĩ tham gia đào tạo, bồi dưỡng tài năng.

- Về phát triển dịch vụ văn hóa:

Thanh Hóa có một nền văn hóa đa dạng, phong phú và độc đáo được biểu hiện qua văn hóa truyền thống (di sản, di tích, lễ hội, nghệ thuật truyền thống, nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống: Nghề dệt Nhiều Hồng Đô, cối Nga Sơn, đúc đồng Thiệu Trung, mỹ nghệ Tiên Sơn, Gốm làng Vòm, nghề chạm khắc đá, nghề Mây tre đan Hoằng Thịnh,...) và những giá trị văn hóa đương đại (Nhà hát Lam Sơn), các loại hình nghệ thuật truyền thống, Trung tâm Triển lãm, Hội chợ và Quảng cáo hiện đại...); các rạp chiếu phim của các doanh nghiệp ngoài công lập như Beta Cineplex Thanh Hóa, Lotte,... là tiềm năng to lớn tạo điều kiện thuận lợi phát triển các ngành dịch vụ văn hóa.

Thanh Hóa là tỉnh có tiềm năng to lớn cho việc phát triển dịch vụ văn hóa. Tuy nhiên, các ngành sản xuất, kinh doanh các sản phẩm văn hóa ở tỉnh Thanh Hóa hiện nay mới chủ yếu là các cơ sở sản xuất, kinh doanh với quy mô nhỏ, chưa xuất hiện các tập đoàn lớn, các tổ hợp đa chức năng. Các chủ thể tham gia hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ văn hóa còn chưa nhanh nhạy cả trong nhận thức cũng như trong thực tiễn. Khối các doanh nghiệp nhà nước còn trì trệ, thiếu năng động; khối các doanh nghiệp ngoài nhà nước thiếu cơ chế, nguồn lực để phát triển. Về cơ bản, hiện quá trình sản xuất - phân phối và phổ biến các sản phẩm văn hóa vẫn chủ yếu do các đơn vị nhà nước đảm nhiệm, các đơn vị tư nhân chủ yếu tham gia nhiều ở khâu lưu thông trên thị trường, song tất cả vẫn đang manh mún, tự phát, chưa chuyên nghiệp.

2.2. Hạn chế, yếu kém:

- Về tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội:

Thực tiễn những năm qua, công tác xây dựng đảng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, phương thức lãnh đạo của Đảng từng bước được nâng lên. Đa số cán bộ, đảng viên ngành văn hóa trong tỉnh đều kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng, hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Song, bên cạnh đó vẫn còn một bộ phận nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, lãng phí, kèn cựa địa vị, bè phái, chạy chức chạy quyền, độc đoán, vi phạm kỷ luật,... tuy không

nhiều nhưng vẫn diễn ra. Những hiện tượng tiêu cực này đã có ảnh hưởng đến năng lực, uy tín, vai trò lãnh đạo, giám sát sức chiến đấu của Đảng và tính tiên phong gương mẫu của người đảng viên. Nguyên nhân của thực trạng trên là do một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện, giám sát ý chí chiến đấu, quên đi trách nhiệm, bổn phận trước Đảng, trước nhân dân, thiếu bản lĩnh, lập trường trước sự tác động tiêu cực từ đời sống xã hội, để cho cái xấu xâm nhập, lấn át cái tốt, để cho chủ nghĩa cá nhân chi phối bản thân.

- Về khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa miền núi, vùng sâu, vùng xa với đô thị và trong các tầng lớp nhân dân:

Những năm qua, công tác văn hóa, văn nghệ đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật trong xây dựng, phát triển; đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện, bước đầu hình thành những giá trị mới về con người với các phẩm chất về trách nhiệm xã hội, ý thức công dân, dân chủ, chủ động, sáng tạo, khát vọng vươn lên.

Tuy nhiên, so với các lĩnh vực khác, việc đầu tư phát triển, thành quả đạt được trong lĩnh vực văn hóa chưa tương xứng, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra. Điều đó đã làm cho đời sống văn hóa, tinh thần ở nhiều nơi còn nghèo nàn, đơn điệu; khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa miền núi, vùng sâu, vùng xa với đô thị và trong các tầng lớp nhân dân chậm được rút ngắn. Môi trường văn hóa còn tồn tại những biểu hiện thiếu lành mạnh, ngoại lai, trái với thuần phong mỹ tục; tệ nạn xã hội và một số loại tội phạm có chiều hướng gia tăng. Việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa đạt hiệu quả chưa cao. Hệ thống thông tin đại chúng phát triển thiếu quy hoạch khoa học, gây lãng phí nguồn lực và quản lý không theo kịp sự phát triển. Đáng chú ý là, hệ thống thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động văn hóa còn thiếu và yếu, có nơi xuống cấp, thiếu đồng bộ, hiệu quả sử dụng thấp. Tình trạng nhập khẩu, quảng bá, tiếp thu dễ dãi, thiếu chọn lọc sản phẩm văn hóa nước ngoài đã tác động tiêu cực đến đời sống văn hóa của một bộ phận nhân dân, nhất là lớp trẻ.

- Về tình trạng thiếu lành mạnh, ngoại lai, trái với thuần phong mỹ tục của môi trường văn hóa:

Tỉnh Thanh Hóa cùng với cả nước đang trong thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế đã tạo ra những thời cơ, thuận lợi và không ít những khó khăn, thách thức mới. Một trong nhiều khó khăn, thách thức đặt ra đối với nước ta nói chung và tỉnh Thanh Hóa nói riêng trong lúc này chính là sự suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ thanh niên. Trước những tác động mạnh mẽ của mặt trái nền kinh tế thị trường và quá trình hội nhập quốc tế vào các lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội thì thanh niên luôn là lực lượng chịu tác động, ảnh hưởng nhiều nhất.

Lực lượng thanh niên tỉnh Thanh Hóa nói riêng và cả nước nói chung hiện nay cơ bản được sống, học tập và rèn luyện trong môi trường tốt, được phát huy hết khả năng và trí tuệ của mình. Nhiều người đã thành danh trên các lĩnh

vực và có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, những năm gần đây trong xã hội, thực trạng thanh niên tham gia vào các tệ nạn xã hội như: ma túy, cờ bạc, cá độ, mại dâm, đua xe, trộm cắp, game online... ngày càng gia tăng dẫn họ vào con đường phạm tội. Chính thực trạng đó đã đặt ra những mối quan ngại đối với từng gia đình và xã hội. Trong khi đó, bên ngoài xã hội, các điểm vui chơi lành mạnh thì ít nhưng những tụ điểm ăn chơi tiếm ẩn các tệ nạn xã hội thì ngày càng mọc ra nhiều, là môi trường thuận lợi dễ khiến một bộ phận thanh niên sa ngã. Mặt khác, chúng ta vẫn chưa thực sự quan tâm đúng mức đến chăm lo xây dựng môi trường văn hóa trong sạch, lành mạnh để tạo điều kiện bồi dưỡng nhân cách cho thanh niên. Ở nhiều địa phương, các nhà máy, khu công nghiệp được đầu tư xây dựng, thi nhau mọc lên nhưng những khu vui chơi, giải trí công cộng cho thanh thiếu niên lại chưa được quan tâm. Hoạt động của các tổ chức đoàn, hội nhiều nơi còn kém hiệu quả, không thu hút, lôi kéo được thanh thiếu niên tham gia,... Vì vậy, trước những biểu hiện phát triển lệch lạc, méo mó về nhân cách của thanh niên như: dao động về mục tiêu lý tưởng; thờ ơ với chính trị, thời cuộc, vận mệnh quốc gia, dân tộc; sống dựa dẫm, ỷ lại, buông thả, sống vội, sống gấp, sống thử diễn ra tương đối phổ biến; trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội còn thấp... chúng ta càng khó kiểm soát.

- Về sự thiếu hụt số lượng tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật; quá trình thương mại hóa và chất lượng tác phẩm yếu kém:

Sau 15 năm thực hiện, Nghị quyết Trung ương 5 đã tạo ra một môi trường mới mẻ, tích cực và năng động đối với các hoạt động nghệ thuật, nhưng cũng không khó nhận ra những hạn chế, bất cập đang tồn tại, cản trở tiềm năng phát triển, cơ hội tạo ra những tác phẩm có giá trị cao về nội dung tư tưởng cũng như về thẩm mỹ nghệ thuật.

Thực tế cho thấy số lượng tác phẩm văn học nghệ thuật xuất hiện ngày càng nhiều nhưng không dễ tìm được những tác phẩm có giá trị cao. Không ít tác phẩm có xu hướng thương mại hóa một chiều; ảnh hưởng bởi văn hóa du nhập, chủ yếu từ các nước phương Tây. Theo đó, dòng tác phẩm thương mại ngày càng phát triển mạnh mẽ, có chiều hướng lấn áp các loại hình nghệ thuật truyền thống vốn là dòng tác phẩm chưa tạo được sức hút khán giả. Những tác phẩm thương mại phản ánh gần gũi đời sống, những vấn đề nổi cộm nhưng lại tìm cách gây tò mò, câu khách bằng nhiều cách khác nhau.

Trong dòng chảy tác động của văn hóa ngoại, văn hóa truyền thống đang chịu sự tác động không nhỏ; các loại hình nghệ thuật truyền thống chưa được tập trung đầu tư, phát huy đủ mạnh. Vấn đề thả nổi thị hiếu thẩm mỹ âm nhạc cũng đáng lo ngại. Ngoài ra, sân khấu, múa, nhiếp ảnh, thơ văn, kiến trúc... cũng đang đứng trước nhiều thách thức trong quá trình hội nhập và phát triển. Việc làm thế nào để có số lượng tác phẩm nhiều đi đôi với chất lượng, giá trị cao về mặt tư tưởng và nghệ thuật không hề đơn giản.

- Về hạn chế trong hoạt động lý luận, phê bình, nghiên cứu văn học, nghệ thuật:

Bên cạnh những bước phát triển và những đóng góp tích cực của phê bình văn học, nghệ thuật trong thời gian qua, so với yêu cầu và định hướng phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phê bình văn học, nghệ thuật tỉnh Thanh Hóa vẫn còn bộc lộ những hạn chế, bất cập như Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị chỉ ra. Đó là, hoạt động phê bình văn học, nghệ thuật có biểu hiện tụt hậu so với yêu cầu, chưa thực hiện tốt chức năng hướng dẫn, điều chỉnh và đồng hành với sáng tác. Chất lượng khoa học và tính chuyên nghiệp của phê bình bị còn bị xem nhẹ, xuất hiện lối phê bình cảm tính, thiếu một hệ thống tiêu chí tin cậy để đánh giá tác giả và tác phẩm, văn hóa phê bình bị hạ thấp. Những biểu hiện tụt hậu của phê bình văn học, nghệ thuật thể hiện ở chỗ: có không ít nhà phê bình chuyên nghiệp lảng tránh trước các hiện tượng, tác phẩm văn nghệ gây tranh cãi mà bạn đọc rất cần những tiếng nói đánh giá mang tính chuyên môn. Tình trạng phê bình lạc hậu nên phê bình văn học, nghệ thuật chưa chủ động định hướng được dư luận; tác phẩm thành công không được kịp thời phát hiện, khẳng định; xu hướng thể nghiệm mới không được kịp thời đánh giá, gọi mở,...

Sự giảm sút chất lượng phê bình văn nghệ trong thời gian qua thể hiện chủ yếu là chất lượng khoa học và tính chuyên nghiệp của phê bình bị xem nhẹ. Xuất hiện lối phê bình cảm tính, thiếu một hệ thống tiêu chí tin cậy để đánh giá tác phẩm, tác giả.

- Về khó khăn và thách thức trong lĩnh vực bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa:

Phần lớn các cấp chính quyền, Ban quản lý di tích địa phương đã quan tâm, tuân thủ các quy định của pháp luật về di sản văn hoá trong việc thực hiện bảo quản, phục hồi, tu bổ di tích, góp phần nâng cao chất lượng việc bảo tồn, tu bổ, phục hồi di tích. Tuy nhiên, công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cũng còn nhiều vấn đề tồn tại, hạn chế như:

Nhận thức của cán bộ quản lý ở một số địa phương đối với Luật Di sản văn hoá, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành và các văn bản dưới luật còn hạn chế, đã dẫn tới một số nơi còn dễ xảy ra sai phạm trong công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến giá trị của di tích. Một số nơi tự ý hội nhập, đưa các yếu tố văn hoá ngoại vào thực hành với di sản văn hoá truyền thống.

Đội ngũ cán bộ có đủ chuyên môn, nghiệp vụ lý di sản mỏng và yếu; nhiều huyện, xã, cán bộ phụ trách về lĩnh vực di sản văn hoá không được đào tạo đúng chuyên ngành, hoặc chỉ được đào tạo bằng cách qua một vài lớp tập huấn, do đó không đủ năng lực, trình độ để hướng dẫn chuyên môn cho công tác quản lý di sản văn hoá và đặc biệt là trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể.

Việc đào tạo nhân lực cho công tác tu bổ, tôn tạo di tích cũng còn nhiều bất cập, cán bộ làm công tác quản lý, cũng như đội ngũ tư vấn thiết kế tu bổ di tích và giám sát công trình thiếu về số lượng, yếu về chuyên môn, khó có khả năng đảm bảo chất lượng công trình. Hiện tượng làm sai lệch giá trị nguyên gốc trong bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích vẫn diễn ra.

Từ nguồn vốn huy động được trong các lực lượng xã hội (xã hội hoá, các nguồn huy động hợp pháp khác,...), do nhận thức không đầy đủ, không nắm vững Luật Di sản văn hóa và các quy định; thiếu năng lực chuyên môn lại nôn nóng, vội vã của một số cấp ủy, chính quyền, ban quản lý di tích các địa phương nên dẫn đến một số di tích tự động bảo quản, tu bổ, phục hồi không thực hiện đúng quy trình, quy định của pháp luật về di sản văn hóa, làm biến dạng di tích. Sai phạm này đa số rơi vào các chùa và những di tích tín ngưỡng được giao cho Ban quản lý di tích địa phương. Việc trao truyền lại các nghệ thuật trình diễn, các nghi lễ trong lễ hội truyền thông cho thế hệ trẻ chưa được thực hiện thường xuyên, nhiều loại hình di sản văn hoá phi vật thể có nguy cơ bị mai một. Ý thức bảo tồn văn hóa dân tộc của một bộ phận người dân tộc (đặc biệt là thế hệ trẻ) còn yếu, nên dễ bị ảnh hưởng bởi văn hóa ngoại lai, tâm lí sính ngoại, chưa đề cao văn hóa dân tộc.

- Về hạn chế của hệ thống thiết chế văn hóa và cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động văn hóa:

Quỹ đất quy hoạch xây dựng thiết chế văn hóa - thể thao ở một số địa phương, đặc biệt miền núi và thành phố, thị xã còn hạn hẹp. Số lượng Nhà Văn hóa đạt quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa cao. Trang thiết bị trong các thiết chế văn hóa, thể thao còn nghèo nàn, đơn giản, chủ yếu do nhân dân đóng góp, mua sắm dần nên không đồng bộ, chưa đáp ứng được nhu cầu hoạt động của nhân dân. Kinh phí đầu tư cho hoạt động phong trào còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình phát triển hiện nay. Các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ cho công nhân lao động trong các khu kinh tế và các khu công nghiệp chưa được đầu tư xây dựng.

- Về hạn chế, bất cập trong công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa các cấp, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao:

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống giản dị, gương mẫu, có ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tu dưỡng, rèn luyện, trình độ, năng lực được nâng lên, phấn đấu, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhiều cán bộ năng động, sáng tạo, thích ứng với xu thế hội nhập, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Cán bộ cấp chiến lược có bản lĩnh chính trị, kiên định chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có tư duy đổi mới, có khả năng hoạch định đường lối, chính sách và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Tuy nhiên, nhìn tổng thể, đội ngũ cán bộ lĩnh vực văn hóa đông nhưng chưa mạnh; tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cán bộ xảy ra ở nhiều đơn vị; sự liên thông giữa các cấp, các ngành còn hạn chế. Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ

người dân tộc thiểu số chưa đạt mục tiêu đề ra. Thiếu những cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực văn hóa. Năng lực của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, có mặt còn hạn chế, yếu kém; nhiều cán bộ, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo thiếu tính chuyên nghiệp, làm việc không đúng chuyên môn, sở trường; trình độ ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp và khả năng làm việc trong môi trường công nghệ còn nhiều hạn chế. Không ít cán bộ trẻ thiếu bản lĩnh, ngại rèn luyện.

Công tác cán bộ còn nhiều hạn chế, bất cập, việc thực hiện một số nội dung còn hình thức. Đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu, chưa phản ánh đúng thực chất, chưa gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể, không ít trường hợp còn cảm tính, nể nang, dễ dãi hoặc định kiến.

- Về hạn chế trong hợp tác quốc tế:

Công tác ngoại giao văn hóa tuy đạt được nhiều thành công nhưng kết quả vẫn chưa tương xứng so với công tác ngoại giao trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh. Về nhận thức, công tác ngoại giao văn hóa bước đầu đã được các sở, ban ngành, địa phương quan tâm nhưng vẫn chưa phổ biến ở tất cả các đơn vị của tỉnh, nhiều đơn vị đã triển khai nhưng chưa nắm vững cách thức triển khai thực hiện.

Nhu cầu hợp tác với các đối tác trong Cộng đồng ASEAN, khu vực Bắc Mỹ ngày càng cao nhưng quan hệ hợp tác với chính quyền địa phương tại các khu vực này chưa được thiết lập; Việc giao lưu, trao đổi văn hóa quốc tế còn hạn chế về số lượng và quy mô, chưa có hoạt động văn hóa quốc tế lớn hàng năm. Các sản phẩm văn hóa đưa ra ngoài vẫn còn ít về số lượng và hạn chế về chất lượng.

- Về các mặt hạn chế khác (các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật)

Lực lượng tác giả viết kịch bản viết cho nghệ thuật sân khấu, đặc biệt là sân khấu truyền thống đang thiếu trầm trọng; Việc đầu tư trong quá trình sáng tác, dàn dựng tác phẩm của các đơn vị nghệ thuật về chất lượng chưa cao.

Đời sống cán bộ, nghệ sĩ, diễn viên vẫn còn nhiều khó khăn trong giai đoạn hiện nay; Trang thiết bị phục vụ cho lĩnh vực hoạt động biểu diễn nghệ thuật quá nghèo nàn, lạc hậu, không đồng bộ; Kinh phí cho hoạt động nghệ thuật biểu diễn quá ít.

2.3. Nguyên nhân chủ yếu:

- Nguyên nhân khách quan

+ Thanh Hoá là tỉnh có diện tích rộng, người đông, địa hình phức tạp, kinh tế hàng hoá phát triển chưa mạnh, thu nhập bình quân đầu người chưa đồng đều, các cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiếu thốn.

+ Tình hình thời tiết, biến đổi khí hậu, dịch bệnh về gia súc, gia cầm thường xuyên diễn biến phức tạp.

+ Do điều kiện kinh tế còn hạn chế, cùng với mặt trái của cơ chế thị trường đã có tác động đến đời sống xã hội, làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng triển khai Chiến lược phát triển văn hóa trong những năm vừa qua.

+ Một số phong tục, hủ tục, tập quán lạc hậu vẫn còn tồn tại trong đời sống ở một số cộng đồng dân cư, đời sống vật chất và sinh hoạt của nhân dân ở nhiều địa phương còn khó khăn, làm hạn chế đến sự phát triển của văn hóa.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Nhận thức của một số cấp uỷ Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể về vai trò của phát triển văn hóa chưa sâu sắc, dẫn đến trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo chưa đúng mức, chưa quan tâm thường xuyên.

+ Công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục xây dựng đời sống văn hóa, nếp sống văn hóa chưa thực hiện thường xuyên, liên tục, nội dung tuyên truyền chưa tập trung, chưa tạo được điểm nhấn để thúc đẩy sự phát triển của văn hóa.

+ Cơ chế chính sách đầu tư cho phát triển văn hóa chưa cụ thể, thiếu đồng bộ. Công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hóa chưa được chú trọng, vẫn còn tư tưởng trông chờ vào kinh phí Nhà nước. Đội ngũ cán bộ thiếu về số lượng, năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

+ Việc kiểm tra, đánh giá thực hiện chưa chặt chẽ, chưa bám sát các quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Kinh phí đầu tư cho phát triển văn hóa còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình phát triển hiện nay.

+ Công tác bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác văn hóa chưa thường xuyên, chất lượng, nội dung còn hạn chế.

- Những bài học kinh nghiệm

+ Tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền, quán triệt sâu sắc nội dung, ý nghĩa về tầm quan trọng của Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020 ở tất cả các cấp, các ngành và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, khơi dậy và phát huy tinh thần chủ động, tích cực và sáng tạo của nhân dân trong việc triển khai thực hiện, tạo cho văn hóa phát triển bền vững, thực chất.

+ Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động văn hoá, khuyến khích mọi người dân tham gia sáng tạo và hưởng thụ văn hoá. Huy động mọi nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, các thiết chế văn hoá, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hoá, danh lam, thắng cảnh với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm".

+ Phải luôn quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác văn hoá. Cán bộ văn hóa thực sự phải có năng lực chuyên môn, yêu nghề, có trách nhiệm với công việc đồng thời biết tổ chức, tập hợp vận động quần chúng, biết khai thác sức mạnh và khả năng sáng tạo trong văn hoá.

+ Phải coi trọng sự phối kết hợp giữa các cấp, các ngành, các đoàn thể, lồng ghép thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa với phong trào của các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh. Chú trọng công tác tổng kết, rút kinh nghiệm, tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, thường xuyên bám sát quá trình thực hiện, kịp thời khen thưởng, động viên.

2.4. Phụ lục biểu, bảng số liệu thống kê giai đoạn 2009 – 2018: (kèm theo biểu mẫu)

2.5. Một số nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng, giải pháp, sáng kiến để tiến hành xây dựng Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030:

- Cần gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, làm cho văn hóa tham gia tích cực vào việc thực hiện mục tiêu phát triển Đất nước;

- Xây dựng những giá trị văn hóa mới, đi đôi với việc mở rộng giao lưu quốc tế;

- Nâng cao mức hưởng thụ, tham gia hoạt động, sáng tạo văn hóa của nhân dân, từng bước thu hẹp sự chênh lệch về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa đồng bằng và miền núi, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo;

- Tăng cường đầu tư Nhà nước, nâng cao tỷ lệ ngân sách cho văn hóa, đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động văn hóa, huy động mọi nguồn lực cho phát triển văn hóa, coi đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho con người, đầu tư cho phát triển bền vững;

- Xây dựng và nâng cấp đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, chú trọng các công trình văn hóa lớn, tiêu biểu. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở.

- Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn với phát triển kinh tế - xã hội, làm cho văn hóa thấm sâu vào các lĩnh vực của đời sống xã hội;

- Xây dựng môi trường, lối sống và đời sống văn hóa, phát huy tinh thần tự nguyện, tự chủ, sức sáng tạo, vai trò chủ thể văn hóa của nhân dân, xây dựng và hoàn thiện giá trị, nhân cách con người Việt Nam, nhất là lý tưởng sống, lối sống, năng lực, trí tuệ, đạo đức và bản lĩnh văn hóa người Việt Nam, đặc biệt là giá trị văn hóa trong thanh niên, học sinh, sinh viên;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo tồn, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, phát huy tính thống nhất trong đa dạng, bản sắc văn hóa độc đáo của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới và làm phong phú thêm kho tàng di sản văn hóa dân tộc;

- Phát huy tiềm năng, khuyến khích các sáng tạo văn học, nghệ thuật, sáng tác những tác phẩm văn học, nghệ thuật tiêu biểu, phản ánh sức sáng tạo của nền văn hóa mới.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

1. Kiến nghị, đề xuất đối với Ban Bí thư, Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

Chỉ đạo, giao các bộ, ngành sớm hoàn chỉnh hệ thống các văn bản pháp luật và cơ chế, chính sách phát triển văn hoá, nghệ thuật một cách toàn diện, đồng bộ trên mọi lĩnh vực của đời sống văn hoá, phù hợp với đường lối của Đảng, Nhà nước và pháp luật; điều chỉnh, bổ sung những chính sách đã ban hành cho phù hợp với thực tiễn phát triển của đất nước và với những cam kết quốc tế; loại bỏ những cơ chế, chính sách không còn phù hợp, cản trở sự phát triển.

2. Kiến nghị, đề xuất đối với các Bộ, Ban, ngành liên quan (Hội đồng lý luận Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo...):

- Các bộ, ngành phối hợp xây dựng cơ chế khuyến khích xã hội hóa hoạt động văn hóa, đồng thời nghiên cứu, ban hành chính sách huy động, quản lý và sử dụng các nguồn tài chính từ xã hội hóa.

- Phối hợp và đề nghị với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông cùng các Đài Truyền hình, Đài phát thanh có sự kiểm duyệt chặt chẽ đối với các chương trình nghệ thuật thu, phát trên sóng truyền hình, truyền thanh, trên mạng internet để xây dựng các tác phẩm, các chương trình nghệ thuật có nội dung, hình ảnh, tư tưởng tốt.

- Phối hợp với các bộ, ngành đề xuất với Chính phủ có cơ chế đầu tư chiều sâu trang thiết bị, công nghệ hiện đại để nâng cao chất lượng các sản phẩm văn hoá. Có cơ chế chính sách ưu đãi đối với đội ngũ văn nghệ sỹ và các nghệ nhân có công trao truyền và gìn giữ văn hóa truyền thống.

3. Kiến nghị, đề xuất đối với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tăng cường đầu tư kinh phí xây dựng và duy trì hoạt động, nâng cấp đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa từ cấp tỉnh đến cơ sở, đặc biệt chú ý các xã, thôn, bản có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Đào tạo đội ngũ cán bộ, có trình độ tiếp nhận, khai thác có hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa ở cơ sở;

- Có cơ chế, chính sách đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa. Có chính sách và chế độ đãi ngộ để thu hút lực lượng cán bộ trẻ, sinh viên tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng có năng lực về công tác ở vùng đặc biệt khó khăn; khai thác sử dụng và phát huy giá trị di sản văn hóa, thiết chế văn hóa có hiệu quả phục vụ xã hội trên mọi lĩnh vực đặc biệt là văn hóa.

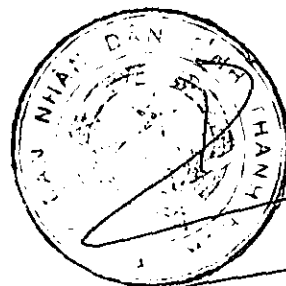
- Quan tâm đến chính sách phát triển nghệ thuật truyền thống, điện ảnh, công tác phổ biến phim đối với các tỉnh có đặc thù miền núi, ven biển hải đảo;

- Bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để trí thức, văn nghệ sỹ phát triển, cống hiến.

Trên đây là báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh

Nơi nhận:

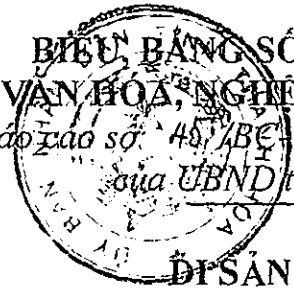
- Bộ VH, TT&DL (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ngành cấp tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh
- UBND các huyện, tx, tp;
- Lưu: VT, VX.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Đăng Quyền

BIỂU BẢNG SỐ LIỆU THỐNG KÊ
NGÀNH VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT TỪ NĂM 2009 - 2018
 (Kèm theo Báo cáo số 46/BC-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2019
 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

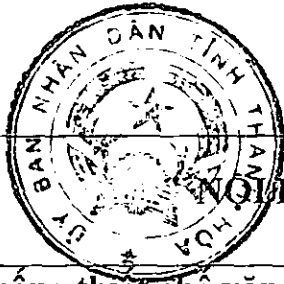


DI SẢN VĂN HÓA

TT	NỘI DUNG	NĂM 2009	NĂM 2018
1.	Tổng số bảo tàng		
	Bảo tàng quốc gia (thuộc Bộ VH-TT-DL)		
	Bảo tàng chuyên ngành thuộc Bộ, ngành và tương đương		
	Bảo tàng chuyên ngành thuộc các đơn vị trực thuộc Bộ, ngành và tương đương		
	Bảo tàng cấp tỉnh	01	01
	Bảo tàng ngoài công lập	02	02
2.	Tổng số hiện vật có trong các bảo tàng	27.672	32.855
3.	Tổng số di tích được xếp hạng quốc gia		
	Di tích lịch sử	105	109
	Di tích kiến trúc nghệ thuật	08	10
	Di tích khảo cổ	08	08
	Di tích danh lam thắng cảnh	14	14
4.	Tổng số di tích quốc gia đặc biệt được xếp hạng		04
5.	Tổng số di tích quốc gia đặc biệt được xếp hạng		
6.	Tổng số bảo vật quốc gia được công nhận		07
7.	Tổng số bảo vật quốc gia		
8.	Tổng số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trong các năm		08
9.	Tổng số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia		
10.	Tổng số di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO ghi danh trong các năm		
	Di sản văn hóa và thiên nhiên		

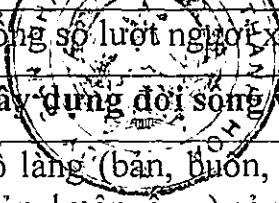


	Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp		
11.	Tổng số di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO ghi danh		
	Di sản văn hóa và thiên nhiên		01
	Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp		
	Di sản tư liệu		

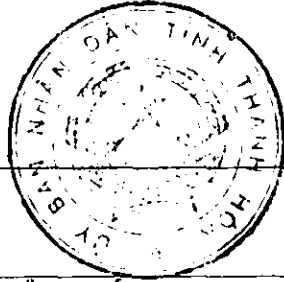


VĂN HÓA CƠ SỞ

TT	NỘI DUNG	NĂM 2009	NĂM 2018
1.	Hệ thống thiết chế văn hoá cơ sở		
	Số Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Văn hóa-Nghệ thuật, Trung tâm Văn hóa-Thông tin tỉnh, thành phố	1	1
	Số Trung tâm Văn hoá-Thông tin (Thể thao) cấp huyện (Nhà Văn hoá) và tương đương	27	35
	Số Phòng Văn hoá-Thông tin cấp huyện và tương đương	27	27
	Số Nhà Văn hoá cấp xã và tương đương	399	524
	Số Nhà Văn hoá cấp làng (thôn, ấp, bản) và tương đương	4.320	5.684
	Số Nhà Văn hoá (Cung Văn hoá) của các Bộ, ngành, đoàn thể khác	1	1
	Số điểm vui chơi trẻ em, trong đó:		
	- Cấp tỉnh	9	9
	- Cấp huyện	30	35
	- Cấp xã	446	524
2.	Hoạt động văn hoá, văn nghệ quần chúng		
	Tổng số đội văn nghệ quần chúng (tỉnh, huyện, xã)	4.100	4.650
	Số cuộc liên hoan VHVNQC do Ngành văn hoá, thể thao và du lịch tổ chức	02	02
	Số cuộc liên hoan VHVNQC do Ngành văn hoá, thể thao và du lịch phối hợp tổ chức	05	06
	Tổng số lượt người xem văn nghệ quần chúng	300.000	500.000
3.	Hoạt động tuyên truyền lưu động		
	Số đội TTLĐ cấp tỉnh	0	0
	Số đội TTLĐ cấp huyện	27	27
	Tổng số buổi hoạt động thông tin lưu động	4.550	5.750



	Tổng số lượt người xem thông tin lưu động	200.000	400.000
4.	Xây dựng đời sống văn hóa		
	Số làng (bản, buôn, ấp...) văn hoá/Tổng số làng (bản, buôn, ấp...) cả nước	6.040	4.369
	Số gia đình văn hoá/Tổng số gia đình cả nước	576.219/ 897.382 (68%)	758.120/ 947.205 (80%)
	Số công sở, cơ quan đạt chuẩn văn hoá/Tổng số công sở, cơ quan cả nước		1751/8443
5.	Hoạt động Karaoke		
	Tổng số điểm kinh doanh	970	1.594
	Tổng số trường hợp bị xử phạt hành chính	02	01
	Tổng số giấy phép bị thu hồi		
6.	Hoạt động vũ trường		
	Tổng số điểm kinh doanh		01
	Tổng số trường hợp bị xử phạt hành chính		
	Tổng số giấy phép bị thu hồi		

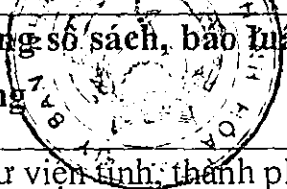


VĂN HÓA DÂN TỘC

TT	NỘI DUNG	NĂM 2009	NĂM 2018
1.	Tổng số kinh phí cấp dự án ấn phẩm cấp cho cơ sở theo Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa trong các năm (<i>Tỷ đồng</i>):		238
	Số lượng xã đặc biệt khó khăn		100
	Số trường dân tộc nội trú		11
2.	Bảo tồn làng, bản, buôn truyền thống tiêu biểu dân tộc thiểu số theo Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa:		
	Bảo tồn nhà rông truyền thống huyện A Lưới (<i>tỷ đồng</i>):		
	Tổng số làng, bản, buôn truyền thống được bảo tồn tính từ 2009-2018, trong đó:		
	- Làng, bản, buôn:		
	- Nhà rông:		
3.	Hỗ trợ bảo tồn lễ hội truyền thống tiêu biểu dân tộc thiểu số theo Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa:	150	200
	Tổng số lễ hội được hỗ trợ bảo tồn	1	1
4.	Hỗ trợ xây dựng điểm sáng văn hoá vùng biên (<i>tỷ đồng</i>) (Hỗ trợ trang thiết bị, sản phẩm văn hóa thông tin cho các đồn Biên phòng)		
5.	Dự án Phát triển hệ thống cơ sở vui chơi, giải trí cho trẻ em khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo:		
	Hỗ trợ trang thiết bị cho điểm vui chơi trẻ em (<i>điểm</i>)		
	Kinh phí: 05 điểm x 500 triệu/1điểm (<i>tỷ đồng</i>)		

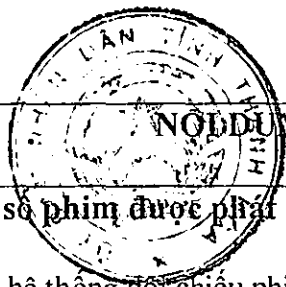
THƯ VIỆN

TT	Nội dung	Năm 2009	Năm 2018
1.	Tổng số thư viện công cộng/phòng đọc sách, tủ sách, trong đó:		
	Thư viện tỉnh, thành phố	01	01
	Thư viện quận, huyện, thị xã	27	27
	Thư viện xã, phường, thị trấn		295
	Phòng đọc sách xã và cơ sở (làng, thôn, bản)		4.113
	Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng		05
2.	Tổng số sách hiện có trong thư viện công cộng (bản)		
	Thư viện tỉnh, thành phố	277.100	460.000
	Thư viện quận, huyện, thị xã	192.000	302.000
	Thư viện xã, phường, thị trấn		
	Phòng đọc sách xã và cơ sở (làng, thôn, bản)		
3.	Tổng số sách, báo, bổ sung trong các năm		
	Tổng số sách bổ sung (bản)		18.290
	Tổng số báo, tạp chí bổ sung (tên)	172	172
4.	Tổng số thẻ bạn đọc		
	Thư viện tỉnh, thành phố	2.000	3.750
	Thư viện quận, huyện, thị xã	2.500	5.016
5.	Tổng số lượt bạn đọc đến thư viện công cộng		
	Thư viện tỉnh, thành phố	395.000	595.000
	Thư viện quận, huyện, thị xã	65.000	106.000
	Thư viện xã, phường, thị trấn		



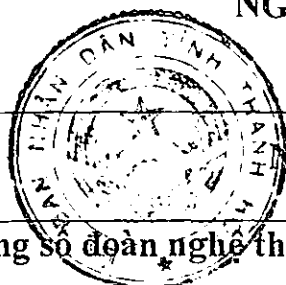
6.	Tổng số sách, báo luận chuyên tại các thư viện công cộng		
	Thư viện tỉnh, thành phố	545.000	788.000
	Thư viện quận, huyện, thị xã	255.000	332.000
	Thư viện xã, phường, thị trấn		
7.	Bình quân số bản sách/ người/ năm trong thư viện công cộng (bản).		

ĐIỆN ẢNH



TT		NĂM 2009	NĂM 2018
I	Tổng số phim được phát hành trong 10 năm (Của hệ thống đội chiếu phim lưu động và Rạp)		
1	Phim truyện Việt Nam	40	18
2	Phim truyện nước ngoài	21	9
II	Bình quân xem phim/người/năm (lượt người) (Của hệ thống đội chiếu phim lưu động và Rạp)	692.000	704.000
III	Ước tính doanh thu chiếu phim (tỷ đồng)	0,5	0,4

NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN



TT	NỘI DUNG	NĂM 2009	NĂM 2018
1	Tổng số đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp cả nước		
-	Các đoàn nghệ thuật Trung ương		
-	Các đoàn nghệ thuật địa phương	04	02 Nhà hát
-	Các đơn vị nghệ thuật địa phương (<i>số liệu báo cáo chưa đầy đủ</i>):		
	Tổng số vở diễn, chương trình, tiết mục mới dàn dựng	04	04
	Tổng số vở diễn, chương trình, tiết mục sửa chữa và nâng cao	04	03
4.	Tổng số cuộc thi, liên hoan biểu diễn nghệ thuật đã tổ chức trong năm	02	02
5.	Tổng số buổi biểu diễn của các đoàn nghệ thuật thuộc Ngành quản lý trong cả nước		
	Đơn vị nghệ thuật Trung ương (buổi)		
	Đơn vị nghệ thuật địa phương (buổi)	800	860
6.	Bình quân xem biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp/người/năm		
	Các đơn vị nghệ thuật Trung ương (người/năm)		
	Các đơn vị nghệ thuật địa phương (người/năm)	500.000	600.000



THUẬT, NHIẾP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM

TT	NỘI DUNG	NĂM 2009	NĂM 2018
1.	Tổng số các nhà triển lãm	01	01
2.	Tổng số các cuộc triển lãm		
	Triển lãm mỹ thuật	01	01
	Triển lãm nhiếp ảnh	01	01
	Triển lãm không vì mục đích thương mại	05	06
	Triển lãm của Việt Nam tổ chức ở nước ngoài	0	0
3.	Trại sáng tác được tổ chức trong nước	0	0
4.	Các công trình tượng đài xây trong năm	0	0

BẢN QUYỀN TÁC GIẢ

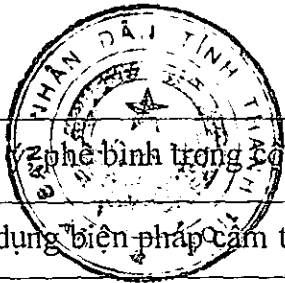


TT	NỘI DUNG	NĂM 2009	NĂM 2018
	Tổng số giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, đăng ký quyền liên quan đã cấp trong các năm 2009-2018 trong đó		
	Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả	Không có	Không có
	Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan	Không có	Không có



GIA ĐÌNH

TT	NỘI DUNG	NĂM 2009	NĂM 2018
I	GIA ĐÌNH		
1	Tổng số hộ gia đình (hộ)	878.328	947.205
1.1	Số hộ gia đình chỉ có cha hoặc mẹ sống chung với con (hộ)	119.500	220.328
1.2	Số hộ gia đình 1 thế hệ (vợ, chồng) (hộ)	110.350	126.608
1.3	Số hộ gia đình 2 thế hệ (hộ)	320.058	332.464
1.4	Số hộ gia đình 3 thế hệ trở lên (hộ)	294.186	230.272
1.5	Số hộ gia đình khác (hộ)	34.234	37.533
II	BẠO LỰC GIA ĐÌNH		
1	Tổng số hộ có bạo lực gia đình (hộ)	3.520	653
2	Tổng số vụ bạo lực gia đình (vụ)	4.054	864
3	Hình thức bạo lực		
3.1	Tình thân (Vụ)	1.647	232
3.2	Thân thể (Vụ)	1.482	228
3.3	Tình dục (Vụ)	348	170
3.4	Kinh tế (Vụ)	577	234
4	Người gây bạo lực gia đình và biện pháp xử lý		
4.1	<i>Giới tính</i>		
4.1.1	Nam (Người)	3.150	574
4.1.2	Nữ (Người)	904	290
4.2.	<i>Độ tuổi</i>		
4.2.1	Dưới 16 tuổi (Người)	602	35
4.2.2	Từ đủ 60 tuổi trở lên (Người)	1.197	56
4.3	Biện pháp xử lý		



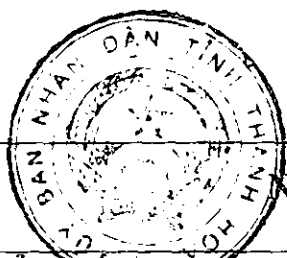
4.3.1	Góp ý phê bình trong cộng đồng dân cư (Người)	2.149	210
4.3.2	Áp dụng biện pháp cầm tiếp xúc (Người)	90	18
4.3.3	Áp dụng các biện pháp giáo dục tại xã/phường/thị trấn (Người)	15	22
4.3.4	Xử phạt vi phạm hành chính (Người)	136	06
4.3.5	Xử lý hình sự (phạt tù) (Người)	05	0
5	Nạn nhân bị bạo lực gia đình và biện pháp hỗ trợ		
5.1	Giới tính		
5.1.1	Nam (Người)	904	290
5.1.2	Nữ (Người)	3.150	574
5.2	Độ tuổi		
5.2.1	Dưới 16 tuổi (Người)	802	23
5.2.2	Từ đủ 60 tuổi trở lên (Người)	1.297	39
5.3	Biện pháp hỗ trợ		
5.3.1	Được tư vấn (tâm lý, tinh thần, pháp luật) (Người)	310	343
5.3.2	Chăm sóc hỗ trợ sau khi bị bạo lực (Người)	0	0
5.3.3	Hỗ trợ (cai nghiện rượu, điều trị rối loạn tâm thần do chất gây nghiện) (Người)	0	0
5.3.4	Đào tạo nghề, giới thiệu việc làm (Người)	0	0
III	CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH		
1	Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình (theo chuẩn của Bộ VHTTDL) (Mô hình)	01	35
2	Mô hình hoạt động độc lập	0	0
2.1	Số Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững (CLB)	05	175
2.2	Số Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình (Nhóm)	20	175
2.3	Số địa chỉ tin cậy ở cộng đồng (Địa chỉ)	20	35
2.4	Số Đường dây nóng (Số lượng)	20	35



KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	NỘI DUNG	NĂM 2009	NĂM 2018
I	Vốn đầu tư phát triển		
1.	Vốn chuẩn bị đầu tư	56.600	105.811
2.	Vốn thực hiện dự án		
A.	Các Chương trình mục tiêu quốc gia		
1.	Chi Chương trình mục tiêu phát triển văn hoá năm:		
1.1	Vốn đầu tư phát triển		
	Đầu tư qua Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	14.000	5.000
	Đầu tư qua địa phương		
	Đầu tư qua Bộ Quốc phòng		
1.2	Ngân sách sự nghiệp		
	Đầu tư qua Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	2.955	4.500
	Đầu tư qua địa phương	4.969	50.000
	Đầu tư qua Bộ Quốc phòng		
2.	Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng Nông thôn mới.		548.400
3.	Các chính sách khác (trợ giá, cước)		
4.	Chương trình phòng chống mại dâm		
5.	Chương trình phòng chống tác hại của thuốc lá		
6.	Chương trình tuyên truyền phòng chống ma túy		
7.	Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo		
B.	Đầu tư hỗ trợ cơ sở hạ tầng du lịch	44.9	626.75
C.	Chương trình hành động quốc gia về du lịch		
D.	Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia		



HỢP TÁC QUỐC TẾ

TT	NỘI DUNG	NĂM 2009	NĂM 2018
1.	Tổng số các đoàn ra nước ngoài Tổng số lượt người	144đoàn/481 người	292 đoàn/1161 người
2.	Tổng số các đoàn vào Việt Nam Tổng số lượt người	50 đoàn/180 người	141 đoàn/1937 người
3.	Tổng số các văn bản hợp tác quốc tế đã ký kết trong các năm, trong đó		
	Điều ước quốc tế song phương		
	Điều ước quốc tế đa phương		
	Thỏa thuận quốc tế		7 (6 thỏa thuận cấp trường, 1 thỏa thuận cấp Sở)